

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



Nguồn ánh sáng mới

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102382580 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/02/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 30/01/2015)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 609/QĐ-SGDHN do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 27 tháng 10 năm 2015)

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG - KLS

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại các địa điểm sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Điện thoại: (04) 3644 7655

Fax: (04) 3644 7655

Website: www.Maxxbau.com

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Trụ sở chính: 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3772 6868

Fax: (84.4) 3772 6131

Chi nhánh Hồ Chí Minh: Lầu 2, tòa nhà Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.8) 3823 3923

Fax: (84.8) 3827 7380

Website: www.kls.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Dương Quang Đông**

- Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Điện thoại: (04) 3644 7655

Hà Nội, 10/2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102382580 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/02/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 30/01/2015)

Trụ sở chính: Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Điện thoại: (04) 3644 7655

Fax: (04) 3644 7655

Email: vidicojsc@gmail.com

Website: www.Maxxbau.com

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu: **CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**

Mã cổ phiếu: **MBG**

Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**

Tổng số lượng niêm yết: **8.000.000 (Tám triệu) cổ phiếu**

Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): **80.000.000.000 (Tám mươi tỷ) đồng**

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM

- Địa chỉ trụ sở chính: **Số 38/8 Lam Sơn, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh**

Điện thoại: **(84.8) 6296 8684**

- Chi nhánh tại Hà Nội: **Tầng 25 Tòa nhà M3M4, 91 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội**

- Điện thoại: **(84.4) 6266 3006**

Fax: **(84.4) 6266 3066**

- Website: www.dfkvietnam.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG (KLS)

- Trụ sở chính: **Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội**

- Điện thoại: **(84-4) 3772 6868**

Fax: **(84-4) 3772 6131**

- Chi nhánh HCM: **Lầu 2, tòa nhà Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, HCM**

- Điện thoại: **(84-8) 3823 3923**

Fax: **(84.8). 3827 7380**

- Website: www.kls.vn

MỤC LỤC

	Trang
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	7
3. Rủi ro đặc thù	7
4. Rủi ro về việc tăng vốn nhanh đối với hoạt động kinh doanh	7
5. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết.....	7
6. Rủi ro khác	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.9	
1. Tổ chức niêm yết	9
2. Tổ chức tư vấn.....	9
III. CÁC KHÁI NIỆM	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	15
3. Sơ đồ Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	16
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	24
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	25
6. Hoạt động kinh doanh	25
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	41
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	43
9. Chính sách đối với người lao động.....	45
10. Chính sách cổ tức	46
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	47
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	54
13. Tài sản	64
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	64
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	68
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	68
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	68
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	69

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

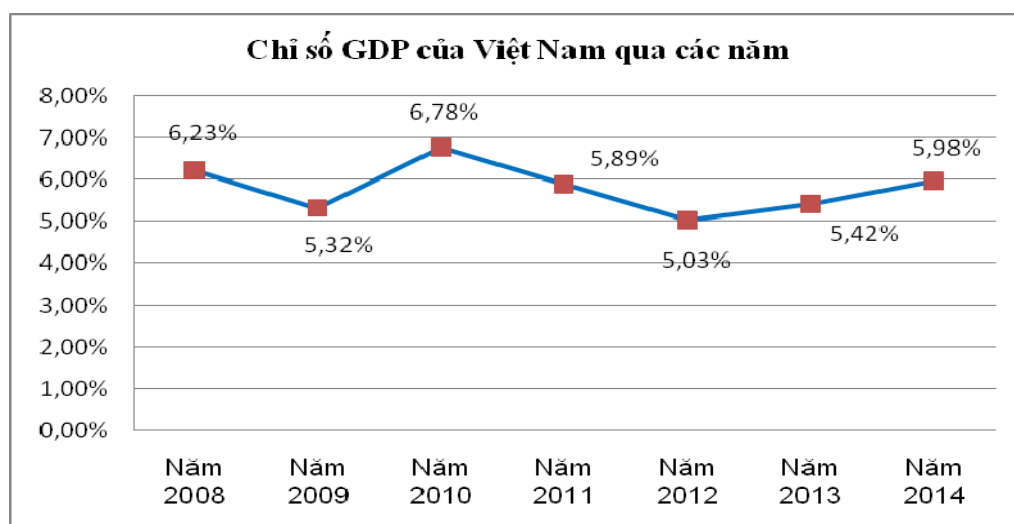
1.	Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông	69
2.	Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	69
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết	69
4.	Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.....	69
5.	Phương pháp tính giá.....	70
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	71
7.	Các loại thuế có liên quan	71
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	73
VII.	PHỤ LỤC	74

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

Là một doanh nghiệp kinh doanh đa ngành nghề nhưng hoạt động chính đồng thời cũng là thế mạnh của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam là sản xuất các thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện mang thương hiệu Maxxbau, hoạt động xây lắp, kinh doanh vật liệu xây dựng, thiết bị y tế. Theo đó, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp từ thay đổi của nền kinh tế như tăng giảm tốc độ tăng trưởng GDP, biến động của lạm phát hay thay đổi trong chính sách tài khóa, tiền tệ và các rủi ro khác trong ngành.

1. Rủi ro về kinh tế***Tốc độ tăng trưởng kinh tế***

Kinh tế Việt Nam trong năm 2014 có nhiều dấu hiệu khả quan hơn 2013, tăng trưởng kinh tế phục hồi, thị trường tài chính có những chuyển biến tích cực, cân đối ngân sách được cải thiện, khó khăn của của doanh nghiệp và hộ gia đình cũng giảm bớt. Chính phủ đã thực hiện nhiều biện pháp ổn định tình hình kinh tế vĩ mô thông qua việc kiểm chế lạm phát, ổn định thị trường ngoại hối, tín dụng, giảm lãi suất, ... tốc độ tăng trưởng GDP năm 2014 ghi nhận sự tăng trưởng với tỷ trọng 5,98%, tăng so với năm 2013 (5,42%). Điều này cho thấy đà phục hồi của nền kinh tế năm 2014¹. Tuy nhiên, xét trên tổng cầu nền kinh tế vẫn tăng trưởng chậm, sự tăng trưởng của các ngành kinh tế có sự không đồng đều, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, sức hấp thụ vốn của nền kinh tế còn yếu, tồn kho hàng hóa vẫn còn ở mức cao. Năm 2015, Chính phủ đề ra mục tiêu tăng trưởng GDP là 6,2%, đồng thời cũng thực hiện nhiều chính sách tài chính tích cực nhằm duy trì và thúc đẩy sự tăng trưởng của nền kinh tế. Mặc dù, nền kinh tế năm 2015 có sự đánh giá tốt hơn năm 2014 nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều thách thức, khó khăn và rủi ro tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

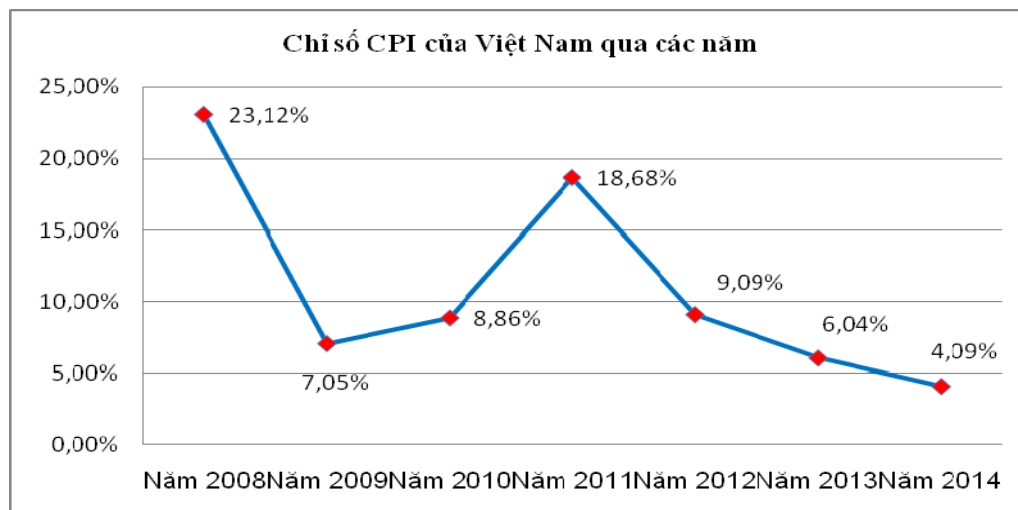


(Nguồn: Tổng cục thống kê)

¹<http://tapchitaichinh.vn/Trao-doi-Binh-luan/Tang-truong-lam-phat-2014-va-mot-so-du-bao-nam-2015/57789.tctc>

Rủi ro về lạm phát

Chỉ số CPI liên tục giảm từ năm 2011 (18,68%) cho đến nay với mức giảm khá ấn tượng. CPI bình quân năm 2014 tăng 4,09% so với bình quân năm 2013, mức tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Trong năm 2014, chỉ số giá tiêu dùng bình quân mỗi tháng tăng 0,15%. Về cơ bản, mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ tiếp tục được thực hiện, góp phần quan trọng giúp các doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm. Tuy nhiên, chỉ số CPI giảm chủ yếu do sức cầu trong nước phục hồi yếu, người dân thắt chặt chi tiêu sau các năm suy giảm kinh tế, đồng thời giá dầu thế giới giảm, giúp kìm hãm giá hàng hóa.² Nhìn chung, lạm phát tuy giảm nhưng vẫn ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Lãi suất

Lãi suất cho vay của các ngân hàng đang trong xu hướng giảm bởi lãi suất huy động đang có xu hướng giảm dần. Hiện nay, lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại đối với các lĩnh vực ưu tiên 6-9%/năm và mức 9-11%/năm đối với lĩnh vực khác.

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thiết bị chiếu sáng, xây lắp và thương mại, khoản vay tín dụng của công ty tại các ngân hàng chủ yếu là vay ngắn hạn. Tại thời điểm 30/06/2015, dư nợ tín dụng của Công ty thấp (gần 4,2 tỷ đồng) do vậy việc biến động của lãi suất ít ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty, rủi ro về lãi suất là thấp.

Tỷ giá

Hoạt động sản xuất kinh doanh và sản phẩm của công ty chủ yếu tiêu thụ trong nước, công ty chỉ phát sinh giao dịch ngoại tệ trong trường hợp nhập khẩu nguyên vật liệu từ nước ngoài nhưng không lớn do vậy rủi ro về tỷ giá ảnh hưởng đến hoạt động công ty thấp. Trong thời gian tới, với mục tiêu xuất khẩu sản phẩm sang các nước trong khu vực, công ty có thể sẽ phát sinh những giao dịch liên quan đến ngoại tệ, tuy nhiên, công ty cũng sẽ nghiên cứu kỹ lưỡng những ảnh hưởng và tác động có liên quan của tỷ giá để hạn chế rủi ro này đối với hoạt động kinh doanh của công ty.

² <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=621&ItemID=16156>

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp phát sinh khi Công ty không cập nhật và áp dụng kịp thời các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai các hoạt động của Công ty.

Khi thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, hoạt động của công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn dưới Luật. Tuy nhiên, Luật và các văn bản hướng dẫn đang trong quá trình hoàn thiện, điều chỉnh do đó, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro và sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động quản trị, hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, những chính sách, hướng dẫn liên quan khác: Thuế, tài nguyên, môi trường,... cũng có những tác động đến hoạt động kinh doanh của công ty. Để hạn chế những rủi ro liên quan đến luật pháp, Công ty luôn chủ động theo dõi, cập nhật thường xuyên các văn bản pháp lý có liên quan đến hoạt động của công ty nhằm đưa ra các giải pháp và định hướng kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp và sản xuất đèn Led, đèn trang trí mang thương hiệu “Maxxbau”, đặc thù của các công ty hoạt động trong lĩnh vực này thường gặp rủi ro về thanh toán. Nguyên nhân là do trong hoạt động xây lắp, thời gian thi công các công trình thường bị kéo dài, việc thanh toán các chi phí có liên quan đến hoạt động xây lắp thường chậm, quá trình hoàn tất thi công, nghiệm thu cũng như thanh quyết toán thường mất nhiều thời gian, nguồn vốn của công ty bị chiếm dụng, do vậy ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty. Bên cạnh đó, thời gian qua, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, thị trường bất động sản nói chung và hoạt động xây lắp nói riêng bị suy giảm, hoạt động xây lắp của công ty cũng gặp nhiều khó khăn. Để hạn chế rủi ro, công ty luôn cố gắng sát sao trong việc thu hồi công nợ trong hoạt động xây lắp. Đồng thời, công ty dần chuyển hướng hoạt động sang sản xuất đèn led, đèn trang trí mang thương hiệu Maxxbau, thực hiện cung cấp, phân phối các sản phẩm, thiết bị điện khác, thiết bị y tế,... hoạt động xây lắp của công ty chủ yếu thực hiện các công trình dân dụng, cải tạo, sửa chữa nhà xưởng, văn phòng,...

4. Rủi ro về việc tăng vốn nhanh đôi với hoạt động kinh doanh

Trong năm 2014, công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 22,2 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng (tương ứng tăng 57,8 tỷ đồng), đồng thời tăng số lượng cổ đông từ 03 cổ đông lên hơn 100 cổ đông, công ty đã hoàn thiện hồ sơ đăng ký công ty đại chúng và được UBCKNN chấp thuận là công ty đại chúng từ ngày 23/01/2015.

Việc tăng vốn điều lệ nhanh cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh. Quy mô vốn tăng nhanh tiềm ẩn rủi ro về quản lý, quản trị khi trình độ quản lý, nhân sự, lao động chưa theo kịp tốc độ tăng vốn. Bên cạnh đó, việc phát hành cổ phiếu, huy động thêm vốn cũng tạo áp lực về Doanh thu, Lợi nhuận, Cổ tức, hiệu quả sử dụng vốn... khi quy mô hoạt động kinh doanh chưa tăng kịp.

5. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán, giá cổ phiếu của công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ biến động chung của thị trường, những thay đổi trong chính sách điều

hành của các cơ quan quản lý như Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, các Sở Giao dịch,... đồng thời phụ thuộc nhiều vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty. Cổ phiếu của công ty có khả năng biến động lớn, ảnh hưởng đến uy tín hoạt động kinh doanh của công ty. Để hạn chế rủi ro này, công ty sẽ tập trung nghiên cứu, cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định liên quan, công bố thông tin đầy đủ đến các cổ đông, nhà đầu tư giúp các nhà đầu tư tiếp cận được với những thông tin liên quan của Công ty một cách chính xác và hiệu quả.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro như thiên tai, dịch hoặ (lũ lụt, hạn hán) hay do tai nạn (cháy, nổ,...). Đây là những rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và hoạt động chung của Công ty. Tuy nhiên, các rủi ro này ít khi xảy ra.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông **Phạm Huy Thành** Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc**

Ông **Dương Quang Đông** Chức vụ: **Trưởng Ban kiểm soát**

Bà **Vũ Thị Vân Anh** Chức vụ: **Kế toán trưởng**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

Ông **Bùi Quang Bách** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

Giấy ủy quyền số 0101-1/2014/UQ-HĐQT ngày 01/01/2014 của Đại diện theo Pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị) Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam. Phạm vi công việc tư vấn là hướng dẫn Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam lập hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu theo đúng các quy định của pháp luật về chứng khoán và các văn bản liên quan. Các số liệu tài chính, thông tin về hoạt động kinh doanh nêu trong Bản cáo bạch này được trích dẫn từ các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập, báo cáo nội bộ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam công bố. Chúng tôi cho rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này không hàm ý tính chính xác và được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty/ Tổ chức niêm yết/ VIDICO:	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam
CTCP:	Công ty cổ phần
KLS:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long
Cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam
VĐL:	Vốn điều lệ
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
VSD:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BTGD:	Ban Tổng Giám đốc
BKS:	Ban Kiểm soát
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
DTT:	Doanh thu thuần
TDT:	Tổng Doanh thu
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
VND:	Đồng Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**
- Tên Tiếng Anh: Viet Nam Trading and Construction Development Investment Joint Stock Company
- Trụ sở chính: Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3644 7655 Fax: (04) 3644 7655
- Website: www.maxxbau.com
- Logo:



Nguồn ánh sáng mới

- Giấy chứng nhận ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp 0102382580 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/02/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 30/01/2015.
- Vốn điều lệ đăng ký: 80.000.000.000 (Tám mươi tỷ) đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 80.000.000.000 (Tám mươi tỷ) đồng
- Tài khoản số: 21310000301917 tại NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam, CN Nam Hà Nội.
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam được UBCK Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng từ ngày 23/01/2015.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Xây dựng nhà các loại
 - + Sản xuất thiết bị đèn chiếu sáng, đèn trang trí, sản xuất đồ điện gia dụng
 - + Bán buôn vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - + Buôn bán trang thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.
- Hoạt động kinh doanh chính:

Sản xuất, lắp đặt thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí gỗ, kim loại, thiết bị điện mang thương hiệu “Maxxbau”; Cung cấp và lắp đặt tủ điện công nghiệp và dân dụng, gia công thang máng cáp và các sản phẩm từ kim loại; Thi công xây lắp các công trình dân dụng; Kinh doanh vật liệu xây dựng; thiết bị, dụng cụ, vật tư y tế.

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

- Tiền thân của CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Việt Nam được thành lập ngày 04/10/2007. Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Việt Nam được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102032308 ngày 04/10/2007, số vốn điều lệ đăng ký là 1 (một) tỷ đồng với hai thành viên góp vốn (Ông Phạm Huy Thành và Bà Đặng Thị Tuyết Lan).
- Ngày 23/02/2009, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Việt Nam thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH sang Công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035143 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/02/2009 với vốn điều lệ thực góp là 2 tỷ đồng và 3 (ba) cổ đông góp vốn. Thời gian đầu hoạt động, lĩnh vực kinh doanh chính của công ty là hoạt động xây lắp (công trình, dự án xây dựng dân dụng và công nghiệp). Đến năm 2012, do thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn, nhiều công trình, dự án xây dựng bị tạm dừng thực hiện, hoạt động của công ty bị ảnh hưởng, sau một thời gian nghiên cứu và nhận thấy tiềm năng của sản phẩm đèn trang trí, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện nên công ty đã dần chuyển hướng sản xuất các sản phẩm đèn trang trí, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện (đèn led). Sau ba năm, sản phẩm của công ty đã từng bước tiếp cận, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng, đồng thời hỗ trợ rất lớn trong việc thực hiện các dự án xây lắp của công ty.
- Năm 2013, Sản phẩm đèn mang thương hiệu “Maxxbau” của Công ty đã đạt Top 100 sản phẩm chất lượng cao do bạn đọc tạp chí "Doanh nghiệp và đầu tư" và người tiêu dùng phối hợp với hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ bình chọn.
- Năm 2015, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam được giải thưởng Top 20 thương hiệu vàng Thăng Long do Hội chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu TP. Hà Nội trao tặng.
- Hiện nay, Công ty đã và đang cung cấp ra thị trường hơn 200 loại sản phẩm chiếu sáng, hơn 100 loại sản phẩm đèn trang trí theo định hướng “ Hiệu suất phát quang cao – An toàn – Tiết kiệm – Thân thiện với môi trường”. Một số dòng sản phẩm chính: Đèn Led các loại, đèn huỳnh quang Compact, đèn học Led và huỳnh quang, đèn công nghiệp, đèn trang trí từ gỗ và kim loại. Công ty cũng đã thực hiện nhiều dự án thi công xây lắp như xây thô, hoàn thiện nội thất cho các dự án khu biệt thự nhà vườn thể thao và giải trí Xanh Villass, cụm công nghiệp Hòa Sơn (Vitaco), trường trung cấp nghề Hòa Sơn, sửa chữa, cải tạo hệ thống văn phòng ngân hàng Sacombank, Tòa nhà Quang Ngân, trường tiểu học Cầu Diễn, xây lắp đường dây 110KV dự án Long Phú-Ô Môn ... Bên cạnh đó, công ty đã và đang đàm phán với các đối tác tại Lào, Campuchia để đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sản phẩm bóng đèn mang thương hiệu “Maxxbau” sang thị trường các nước trên.

1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty

Tại thời điểm chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần (ngày 23/02/2009), vốn điều lệ thực góp của Công ty là 02 tỷ đồng do 03 cổ đông góp vốn. Kể từ thời điểm đó đến nay, quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam như sau:

STT	Số lượng cổ phần phát hành (CP)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn ĐL sau phát hành (tỷ đồng)	Số lượng cổ đông sau khi phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 1	130.000	13	15	3	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	- Quyết định ĐHCĐ số 250110/QĐ -TMVN ngày 25/01/2010 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035143 đăng ký thay đổi lần 1 ngày 01/02/2010
Lần 2 (*)	1.500.000	15	30	3	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	- Quyết định ĐHCĐ số 010913/QĐ-TMVN ngày 01/09/2013 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102382580 do Sở KH & ĐT TP. Hà Nội cấp thay đổi lần 5 ngày 05/09/2013
Lần 3	5.000.000	50	80	3	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	- Quyết định ĐHCĐ số 111002/QĐĐH-TMVN ngày 11/10/2014 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102382580 do Sở KH & ĐT TP. Hà Nội cấp thay đổi lần 8 ngày 16/10/2014

(Nguồn: VIDICO cung cấp)

(*) 7,2 tỷ đồng các cổ đông góp trong năm 2013; 7,8 tỷ đồng các cổ đông góp trong năm 2014

Chi tiết các đợt tăng vốn của Công ty:

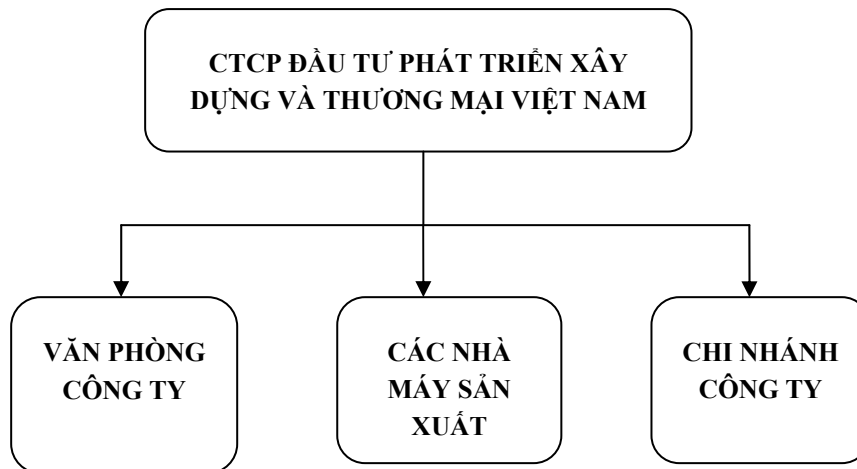
- ❖ Tăng vốn từ 2 tỷ lên 15 tỷ đồng:
 - Hình thức tăng vốn: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phiếu
 - Số lượng cổ phần chào bán: 130.000 cổ phần.
 - Giá bán: 100.000 đồng/ cổ phần
 - Giá trị cổ phiếu chào bán: 13.000.000.000 (Mười ba tỷ) đồng
 - Mục đích phát hành: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

- Thời gian hoàn thành việc góp vốn: 31/01/2013
- ❖ Tăng vốn từ 15 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng:
 - Hình thức tăng vốn: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu chào bán: 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) cổ phiếu.
 - Giá trị cổ phiếu chào bán: 15.000.000.000 (Mười lăm tỷ) đồng
 - Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Mục đích phát hành: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh
 - Thời gian hoàn thành việc góp vốn: 30/06/2014.
- ❖ Tăng vốn từ 30 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng:
 - Hình thức tăng vốn: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu chào bán: 5.000.000 (Năm triệu) cổ phiếu.
 - Giá trị cổ phiếu chào bán: 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ) đồng
 - Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Mục đích phát hành: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh
 - Thời gian hoàn thành việc góp vốn: 22/12/2014

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty



➤ **Trụ sở chính, văn phòng công ty:**

- Trụ sở chính: Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, phường Thanh Trì, Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3644 7655 Fax: (04) 3644 7655
- Website: www.maxxbau.com

➤ **Nhà máy sản xuất:**

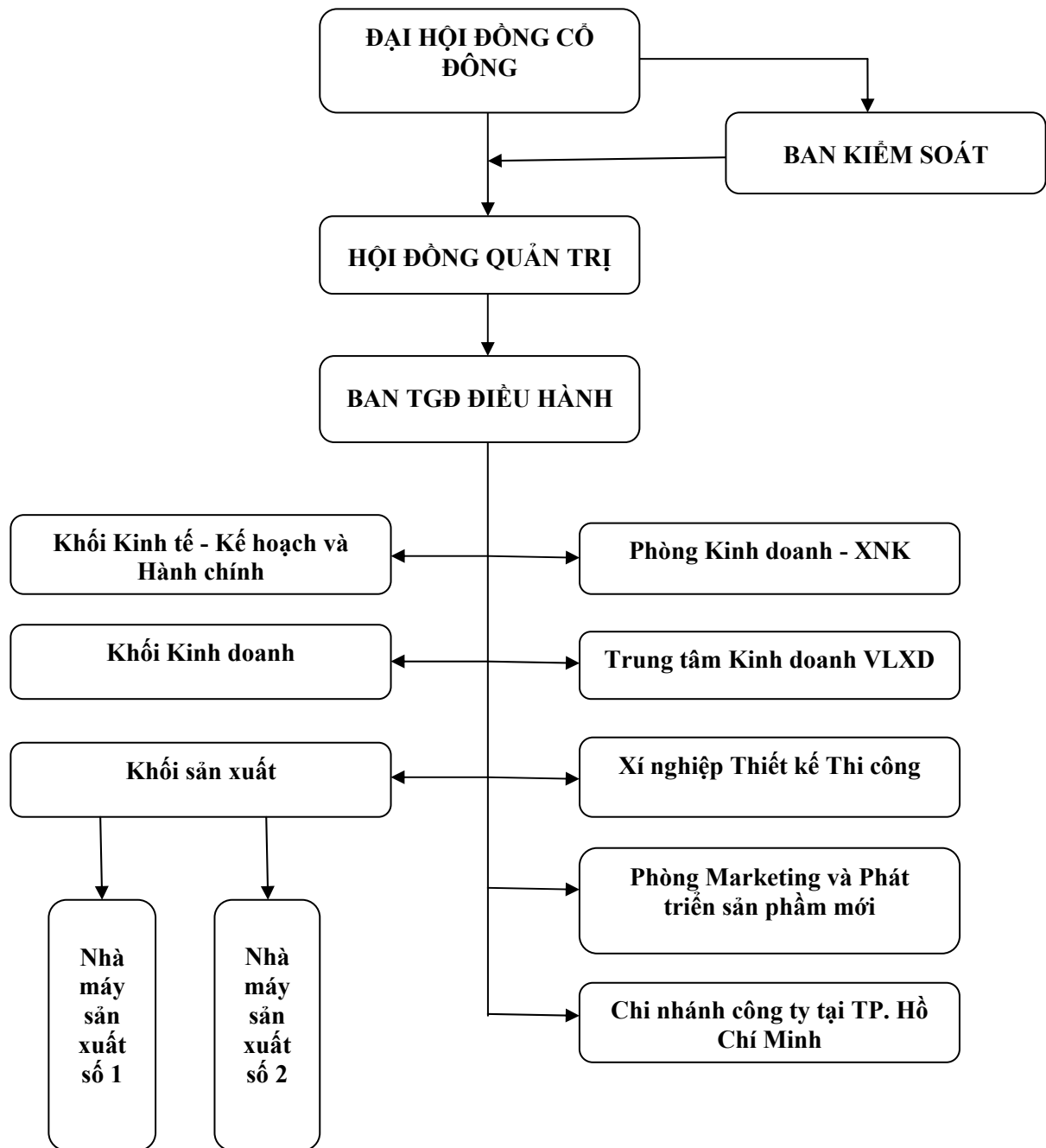
- Nhà máy sản xuất số 1:
 - + Địa chỉ: tại số 2 ngách 55/42 phố Thanh Lân, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội
 - + Diện tích: 760 m²
 - + Hình thức sở hữu: CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam thuê nhà xưởng của đơn vị tư nhân, hợp đồng thuê trả tiền hàng năm.
 - + Nhà máy sản xuất số 1 đi vào hoạt động từ năm 2013, sản phẩm sản xuất chính tại nhà máy số 1 là đèn Led, bóng đèn, đèn trang trí các loại. Trong năm 2014, nhà máy đã sản xuất khoảng 6 triệu sản phẩm đèn các loại.
 - + Số lượng cán bộ, người lao động: 30 người.
- Nhà máy sản xuất số 2:
 - + Địa chỉ: số 42 Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội
 - + Diện tích: 2.300 m²
 - + Hình thức sở hữu: CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam thuê nhà xưởng của đơn vị tư nhân, hợp đồng thuê trả tiền hàng năm.
 - + Nhà máy sản xuất số 2 đi vào hoạt động từ tháng 9/2014, sản phẩm sản xuất chính tại nhà máy số 2 là các sản phẩm phụ trợ như khung, hộp đèn trang trí (phục vụ cho hoạt động lắp ráp đèn, đèn trang trí), sản xuất và gia công vách ngăn (phục vụ cho hoạt động xây lắp), trong năm 2014, nhà máy đã sản xuất và gia công khoảng 2,5 triệu sản phẩm các loại phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty.
 - + Số lượng cán bộ, người lao động: 37 người.

➤ **Chi nhánh công ty:**

- Chi nhánh công ty tại TP. Hồ Chí Minh: địa chỉ tại số 193 Hòa Bình, Phường Hiệp Tân, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

3. Sơ đồ Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn và nhiệm vụ:

- Thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của kiểm toán viên;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (*theo quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty*). Hội đồng quản trị công ty hiện có 5 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm (2014 - 2019).

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Huy Thành	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Đình Vinh	Phó chủ tịch HĐQT
3	Đặng Thị Tuyết Lan	Thành viên HĐQT
4	Phạm Thành Trung	Thành viên HĐQT độc lập
5	Nguyễn Đức Thuận	Thành viên HĐQT độc lập

Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty;
- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương theo chức năng;
- Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định, duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua

quyết định;

- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của công ty quy định.

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty. Ban kiểm soát công ty hiện có 3 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm (2014-2019).

Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Quang Đông	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên Ban kiểm soát
3	Vũ Văn Tạo	Thành viên Ban kiểm soát

Chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Hằng năm, trình ĐHĐCĐ các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của công ty, nêu ra những nhận xét về ưu và khuyết điểm trong quản lý của HĐQT và Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu triệu tập họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng, nhiệm kỳ của Ban Tổng Giám đốc điều hành là 5 năm, tương đương với nhiệm kỳ của HĐQT, BKS công ty.

Danh sách Ban Tổng Giám đốc điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Huy Thành	Tổng Giám đốc
2	Đặng Thị Tuyết Lan	Phó Tổng Giám đốc
3	Vũ Thị Vân Anh	Kế toán trưởng

Chức năng, nhiệm vụ của Ban điều hành:

- Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng Quản trị, khách hàng về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ của Công ty.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc là Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho Phó Tổng Giám đốc.

- Kế toán trưởng: Giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác tài chính, kế toán của Công ty. Tổ chức phân tích các hoạt động kinh tế trong công ty một cách thường xuyên, đánh giá kết quả và hiệu quả kế hoạch kinh doanh của công ty, nghiên cứu cải tiến tổ chức kinh doanh nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn kinh doanh, đồng vốn của công ty.

Ban Tổng Giám đốc là bộ phận điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Tổng Giám đốc có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- Đại diện Công ty trước Pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

CÁC PHÒNG BAN TRONG CÔNG TY

- Khối Kinh tế - Kế hoạch và Hành chính

Khối Kinh tế - Kế hoạch và Hành chính thực hiện các công việc liên quan đến Tài chính, kế toán và công tác Hành chính – Nhân sự, gồm:

❖ Công tác Tài chính - Kế toán

- + Thực hiện công tác tài chính, kiểm toán nội bộ, quản lý tài sản, thanh quyết toán hợp đồng kinh tế, quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn Công ty.
- + Lập kế hoạch thu, chi tài chính hàng năm của Công ty tham mưu cho Tổng Giám đốc trình HĐQT phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.
- + Chủ trì thực hiện nhiệm vụ thu và chi, kiểm tra việc chi tiêu các khoản tiền vốn, sử dụng vật tư, theo dõi đối chiếu công nợ.

- + Xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác và phát triển vốn của Công ty, quản lý, phân bổ, điều chuyển vốn và hoàn trả vốn vay, lãi vay của Công ty;
- + Thực hiện quyết toán quý, 6 tháng, năm đúng tiến độ và tham gia cùng với phòng nghiệp vụ của công ty để hoạch toán lỗ, lãi giúp cho ban giám đốc Công ty nắm chắc nguồn vốn, lợi nhuận.
- + Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước phản ánh trung thực kết quả hoạt động của Công ty;
- + Phân tích tình hình tài chính, cân đối nguồn vốn, công nợ.... trong Công ty và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Tổng Giám đốc;
- + Chủ trì làm việc với các cơ quan thuế, kiểm toán, Ngân hàng và các đơn vị chức năng khác;
- + Lập hồ sơ vay vốn trung hạn, ngắn hạn Ngân hàng, lập kế hoạch và quy định huy động vốn từ các nguồn khác phục vụ cho công tác giải ngân thanh quyết toán cho các nhà thầu thi công.
- + Chủ trì hướng dẫn công tác hạch toán nghiệp vụ kế toán tài chính trong toàn Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành, kiểm tra việc thực hiện chế độ hạch toán kế toán, quản lý tài chính và các chế độ chính sách khác liên quan đến công tác tài chính, kế toán của Công ty.
- + Kiểm tra định kỳ về công tác kế toán, thực hiện chế độ chính sách, kỷ luật thu chi tài chính, kế toán vốn và các loại tài sản khác trong toàn công ty nhằm thực hiện đúng các chế độ chính sách của Nhà nước đã quy định.
- + Tham gia soạn thảo, thẩm định hồ sơ, theo dõi, kiểm tra tiến độ giải ngân, thanh quyết toán đối với các hợp đồng kinh tế trong Công ty cũng như nguồn vốn đầu tư cho các dự án, các công trình do Công ty làm chủ đầu tư và thực hiện.

❖ ***Công tác Hành chính – Nhân sự***

Về Công tác nhân sự:

- + Đề xuất cơ cấu tổ chức của Công ty, giúp Tổng giám đốc trong công tác pháp chế, dự thảo các qui định, quy chế về tổ chức. Tham mưu, giúp Tổng giám đốc trong việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, Công nhân viên.
- + Thực hiện nhiệm vụ tuyển dụng: Lập kế hoạch tuyển dụng hàng năm; tổ chức các kỳ tuyển dụng cán bộ nhân viên khi cần.
- + Đề xuất phương án xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của Công ty, xây dựng, đào tạo, quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ.
- + Thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, BHYT, nâng lương cho CBCNV theo đúng qui định nhà nước. Làm hồ sơ cử cán bộ đi công tác, học tập trong và ngoài nước. Tổ chức quản lý, lưu trữ, cập nhật và xác nhận hồ sơ lý lịch của cán bộ công nhân viên.

Về Công tác hành chính:

- + Xét và cấp các loại giấy tờ theo trong phạm vi được qui định (Giấy chứng nhận CBCNV, Giấy nghỉ phép, Giấy giới thiệu, xác nhận lý lịch, quá trình công tác, Giấy xác nhận nghĩa

vụ quân sự cho CBCNV v.v..). Quản lý văn bản, lưu trữ công văn đi đến. Bảo đảm quy trình, tính pháp lý, thể thức văn bản trước khi trình Ban giám đốc ký.

- + Tổ chức quản lý, sử dụng con dấu của Công ty đúng qui định của pháp luật.
- + Giúp Ban giám đốc trong việc lễ tân, tiếp khách
- + Xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy, quy định đảm bảo kỷ cương, kỷ luật lao động, nề nếp trong các hoạt động của Công ty. Xây dựng chương trình, kế hoạch, lịch công tác; Chuẩn bị nội dung, ghi biên bản và dự thảo thông báo, kết luận của cuộc họp do Ban giám đốc chủ trì.
- + Phòng TCHC có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra công tác bảo vệ tài sản, thiết bị, phòng cháy chữa cháy, an ninh chính trị, trật tự an toàn trong khuôn viên của Công ty.
- + Chăm sóc sức khỏe CBCNV trong toàn Công ty cấp cứu sơ cứu bệnh nhân; hàng năm mua và theo dõi bảo hiểm y tế cho CBCNV Công ty

- **Khối Kinh doanh**

- + Xây dựng kế hoạch kinh doanh dài hạn, trung hạn, ngắn hạn, các kế hoạch tháng, quý, năm;
- + Giám sát các hoạt động SXKD và tiến độ thực hiện kế hoạch của các Xí nghiệp, đơn vị có liên quan trong công ty;
- + Quản lý các Hợp đồng kinh tế, Quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành (nghiên cứu, triển khai, áp dụng...) liên quan đến sản phẩm công ty;
- + Lập báo cáo biểu thống kê, các báo cáo về tình hình SXKD cho Tổng Giám đốc và gửi các cơ quan theo quy định của Pháp luật;
- + Nghiên cứu phát triển các nghiệp vụ kinh doanh, các hình thức thương mại tiên tiến, từng bước đổi mới và hiện đại hoá các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty;
- + Hỗ trợ kinh doanh cho các Xí nghiệp trong Công ty về thị trường, đối tác kinh doanh, ký kết hợp đồng, cấp hàng cho các Xí nghiệp, Chi nhánh với các điều kiện tốt nhất để thực hiện nhiệm vụ chung toàn Công ty.

- **Khối sản xuất**

Gồm có Nhà máy sản xuất số 1, số 2, chịu sự quản lý của Giám đốc khối sản xuất. Chức năng, nhiệm vụ của Khối sản xuất:

- + Nhận kế hoạch hàng tháng, hàng tuần, hàng ngày của Phòng kế hoạch sau khi được Ban giám đốc duyệt
- + Bố trí nhân lực hợp lý phù hợp với công việc sản xuất hàng ngày, phối hợp với Kế toán kho, Bộ phận KCS kiểm tra chất lượng các vật liệu đầu vào khi nhập kho nguyên liệu, khi đưa nguyên liệu vào lắp ráp.
- + Hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra đôn đốc các tổ viên chấp hành đúng quy trình, quy định hiện hành về kỹ thuật sản xuất theo các quy chuẩn trong ISO 9001- 2008 và kỹ thuật an toàn; quản lý và sử dụng tốt các trang thiết bị sản xuất, phương tiện bảo vệ cá nhân, trang bị phương tiện kỹ thuật an toàn.
- + Tổ chức nơi làm việc ngăn nắp, khoa học, đảm bảo an toàn và vệ sinh; kết hợp với công

nhân trực nhật trong ngày thực hiện tốt việc tự kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn đe dọa đến con người và thiết bị phát sinh trong quá trình lao động sản xuất.

- + Báo cáo kịp thời với cấp trên mọi hiện tượng thiếu an toàn, vệ sinh công nghiệp trong sản xuất mà tổ không giải quyết được và các trường hợp nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị để có biện pháp giải quyết kịp thời.
- + Tham gia xây dựng và đề xuất các biện pháp phòng chống tai nạn lao động, phương án phòng chống cháy nổ của đơn vị.
- + Định kỳ, tổ chức kiểm điểm và đánh giá tình hình lao động sản xuất, việc chấp hành các quy trình, quy định về an toàn lao động và vệ sinh lao động tại tổ sản xuất.
- + Thực hiện chấm công hàng ngày, theo dõi, giám sát công việc của từng cá nhân của Tổ sản xuất đầy đủ và chính xác để làm cơ sở cho việc bình xét lao động (A,B,C) vào cuối tháng.
- + Tổ chức ghi chép các số liệu, các thông số kỹ thuật theo biểu mẫu trong quy trình ISO 9001-2008.
- + Xây dựng Thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất được giao.

- **Phòng Kinh doanh – Xuất nhập khẩu**

- + Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, xác lập và thống nhất áp dụng các chỉ tiêu định mức kinh tế, kỹ thuật (định mức tiêu hao) cho từng sản phẩm, dịch vụ của công ty;
- + Quản lý và cung ứng vật tư, thiết bị chính cho nhu cầu về hoạt động xây lắp, kinh doanh và dịch vụ của Công ty;
- + Xây dựng các bản giao khoán đối với phòng, ban, nhà máy sản xuất, đại lý tiêu thụ sản phẩm của công ty và thực hiện quyết toán đối với phòng, ban, nhà máy sản xuất, đại lý;
- + Phối hợp cùng các phòng chức năng khác kiểm tra về số lượng, chất lượng, giá cả các loại vật tư thiết bị sử dụng vào các dự án, hợp đồng của Công ty;
- + Xúc tiến các công việc, giới thiệu và quảng bá sản phẩm của công ty tới các đối tác, nhà cung cấp, tổ chức thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu của Công ty;
- + Đề xuất với lãnh đạo Công ty về các biện pháp quản lý nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- **Phòng Marketing và Phát triển sản phẩm mới:**

- + Nghiên cứu thông tin, tìm hiểu nhu cầu, thị hiếu của khách hàng, người tiêu dùng về sản phẩm. Lập hồ sơ thị trường và dự báo doanh thu;
- + Khảo sát hành vi ứng xử của khách hàng tiềm năng, phân khúc thị trường, xác định mục tiêu, định vị thương hiệu;
- + Phát triển sản phẩm, hoàn thiện sản phẩm với các thuộc tính mà thị trường mong muốn (thực hiện trước khi sản xuất sản phẩm, ...), đồng thời nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng theo từng thời kỳ, giai đoạn.
- + Quản trị sản phẩm (chu kỳ sống sản phẩm): Ra đời, phát triển, bão hòa, suy thoái, và đôi khi là hồi sinh;
- + Xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược marketing như: sản phẩm, giá cả, phân phối, tiếp thị.

- + Thực hiện các nhiệm vụ được Ban giám đốc giao.
- **Xí nghiệp Thiết kế - Thi công (địa chỉ: số 908 Nguyễn Khoái – Phường Thanh Trì – Quận Hoàng Mai – TP. Hà Nội):**

Xí nghiệp hiện có 22 người với nhiệm vụ chính là:

 - + Tổ chức thực hiện sản xuất theo tiến độ và kế hoạch của Công ty giao, gồm: Thiết kế, tư vấn đấu thầu, giám sát kỹ thuật và dịch vụ tư vấn khác nếu có;
 - + Quản lý về thời gian, chất lượng và kinh tế các sản phẩm của mình trước Giám đốc Công ty và khách hàng;
 - + Nghiên cứu tài liệu và các chương trình thiết kế, quy hoạch, tính toán kết cấu cũng như các chương trình liên quan phục vụ cho việc thiết kế;
 - + Sử dụng máy móc, trang thiết bị và những phương tiện khác của Công ty để thực hiện những công việc.
 - + Quản lý và tổ chức giám sát công trình theo đúng quy trình giám sát phù hợp với kế hoạch công việc được giao;
 - + Chịu trách nhiệm về chất lượng các công trình xây dựng mà Công ty xây dựng;
 - + Nghiệm thu xác nhận khi công trình đã thi công bảo đảm đúng thiết kế, theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và bảo đảm chất lượng;
 - + Tổ chức phối kết hợp với các bộ phận liên quan thực thi công việc;
 - + Đề xuất với chủ đầu tư xây dựng công trình những bất hợp lý về thiết kế để kịp thời sửa đổi;
 - + Thực hiện các công việc được Ban giám đốc giao.
- **Trung tâm kinh doanh VLXD (địa chỉ: số 906 Nguyễn Khoái – Phường Thanh Trì – Quận Hoàng Mai – TP. Hà Nội):**

Trung tâm kinh doanh Vật liệu Xây dựng hiện có 06 người và thực hiện các công việc theo sự phân công, giao của Ban giám đốc, đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng, của đơn vị trong việc thi công xây dựng.
- **Chi nhánh Công ty:**

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh là đầu mối phân phối sản phẩm và dịch vụ của Công ty tại thị trường phía Nam, đồng thời thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo yêu cầu của Ban giám đốc.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tại ngày 05/05/2015)

Tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Phạm Huy Thành	011956143	Số 2 ngõ 656 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội	500.000	6,25%
Đặng Nhật Anh	013160186	Số 9 ngách 628/1 Hoàng Hoa Thám - Tây Hồ - Hà Nội	1.238.000	15,475%
Công ty TNHH AAI Quốc tế	0106759566	Số 8B ngõ 54 Phố Ngũ Nhạc, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	2.036.000	25,45%
Tổng cộng			3.774.000	47,175%

Nguồn: Sổ cổ đông của Công ty tại ngày 05/05/2015

4.2. Cổ đông sáng lập

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102382580 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/09/2009 và thay đổi lần thứ 9 ngày 30/01/2015.

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 05/05/2015.

Tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Đặng Thị Tiệp	012921840	Số 906- Tổ 10 Nguyễn Khoái, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	350.000	4,375%
Đặng Thị Tuyết Lan	001184005893	Số 2 ngõ 656 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội	300.000	3,75%
Phạm Huy Thành	011956143	Số 2 ngõ 656 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội	500.000	6,25%
Tổng cộng			1.150.000	14,375%

Nguồn: VIDICO

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 23/02/2009, như vậy tính đến nay, cổ phần của cổ đông sáng lập Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

4.3. Cơ cấu cổ đông (tại ngày 05/05/2015)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Trong nước	106	8.000.000	100%
1	Tổ chức	01	2.036.000	25,45%
2	Cá nhân	105	5.964.000	74,55%
II	Nước ngoài	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		106	8.000.000	100%

Nguồn: Sổ cổ đông của Công ty tại ngày 05/05/2015

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

- Công ty mẹ, công ty con: Không có
- Công ty liên kết:

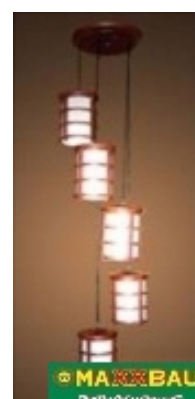
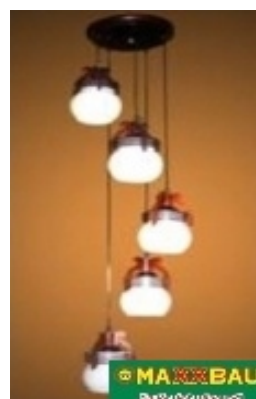
Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá trị vốn góp của MBG (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn thực tế của MBG
Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông	Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Dịch vụ thương mại điện tử, truyền thông	30	12	40%

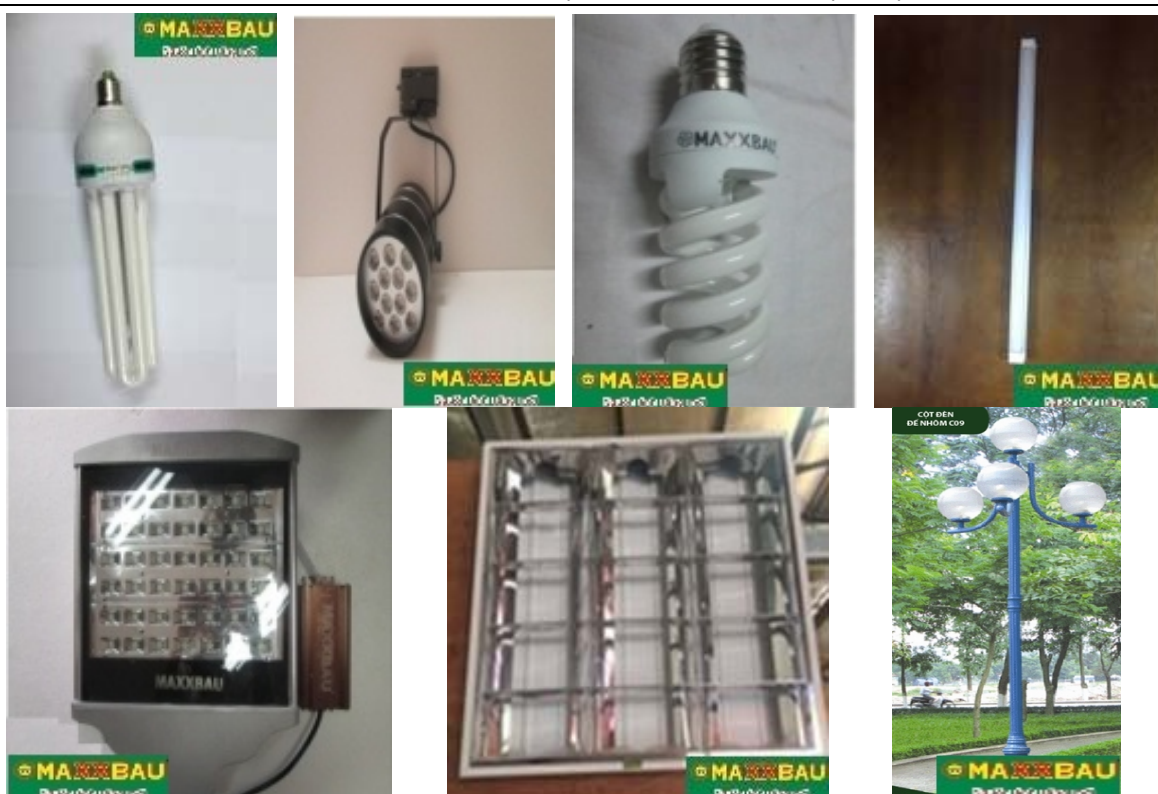
6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh thiết bị chiếu sáng và hoạt động thi công xây lắp.

Một số loại sản phẩm đèn mang thương hiệu “Maxxbau” của Công ty:





(Nguồn: VIDICO cung cấp)

❖ **Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

Đơn vị: 1.000 đồng

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2013		Năm 2014		% tăng/ giảm so với 2013	6 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT		Giá trị	%/DTT
Doanh thu thuần từ hoạt động thương mại	6.708.171	38,76%	81.178.618	52,75%	1.110,1%	34.878.157	39,27%
Doanh thu thuần từ hoạt động thi công xây lắp	10.308.190	59,56%	68.999.957	44,83%	569,4%	49.615.944	55,87%
Doanh thu thuần từ dịch vụ khác	290.340	1,68%	3.719.997	2,42%	1.181,3%	4.315.383	4,86%
Tổng cộng	17.306.701	100%	153.898.572	100%	789,24%	88.809.484	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC quý 2/2015 – VIDICO

Tổng doanh thu thuần của công ty năm 2014 tăng mạnh so với năm 2013, từ 17,3 tỷ đồng lên 153,89 tỷ đồng chủ yếu do doanh thu thuần từ hoạt động thương mại và hoạt động thi công xây lắp tăng mạnh về giá trị. Đây cũng là hai mảng hoạt động chính và luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu thuần của công ty.

❖ **Đối với hoạt động thương mại:**

Doanh thu thuần từ hoạt động thương mại là doanh thu phát sinh từ hoạt động kinh doanh sản phẩm đèn led, đèn trang trí mang thương hiệu “Maxxbau”, thiết bị điện, tủ điện công nghiệp và dân dụng, gia công thang máng cáp và các sản phẩm từ kim loại, vật liệu xây dựng, trang thiết bị y tế... Bên cạnh việc kinh doanh những sản phẩm mang thương hiệu “Maxxbau”, công ty còn thực hiện

phân phối và cung cấp nhiều loại sản phẩm, thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng của nhiều hãng, nhiều đơn vị sản xuất khác trong và ngoài nước nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng cũng như các công trình thi công của công ty.

Năm 2014, hoạt động thương mại của Công ty đạt 81,17 tỷ đồng, tăng 1110% so với năm 2013 và chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2014 (chiếm 52,75%), trong đó doanh thu từ cung cấp các sản phẩm đèn mang thương hiệu “Maxxbau” đạt giá trị khoảng 25 tỷ đồng, chiếm khoảng 30,7% tổng doanh thu hoạt động thương mại. Nguyên nhân doanh thu hoạt động thương mại năm 2014 tăng cao là do:

- Công ty bắt đầu nghiên cứu và sản xuất bóng đèn, thiết bị chiếu sáng từ năm 2012. Thời gian đầu sản xuất, do quy mô sản xuất của công ty còn nhỏ, sản phẩm còn mới lạ, giá bán sản phẩm còn cao (do chi phí nguyên vật liệu đầu vào cao) so với các thiết bị chiếu sáng thông thường (đèn huỳnh quang, đèn compact,...), sản phẩm chưa được người tiêu dùng quan tâm nên việc tiêu thụ sản phẩm của công ty còn gặp nhiều khó khăn, thị trường nhỏ, số lượng tiêu thụ chưa ổn định. Tuy nhiên, sau hơn 3 năm hoạt động, sản phẩm của công ty đã từng bước tiếp cận với người tiêu dùng, dần đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng, quy mô số lượng sản xuất của công ty ngày càng tăng, từ một nhà máy sản xuất quy mô nhỏ hiện công ty đã phát triển và xây dựng hai nhà máy có quy mô lớn hơn với công suất có thể lên đến khoảng 15 triệu sản phẩm/ năm. Năm 2014, công ty sản xuất khoảng 8,5 triệu sản phẩm đèn, đèn chiếu sáng, đèn trang trí, sản phẩm phụ trợ khác, trong đó sản phẩm đèn khoảng 6 triệu sản phẩm. Giá thành của sản phẩm giảm do công ty thực hiện chính sách tiết kiệm trong sản xuất, quy trình sản xuất sản phẩm được kiểm soát chặt chẽ từng khâu, nguồn nguyên vật liệu đầu vào ổn định và tích trữ,..., nhờ đó giá bán sản phẩm của công ty thấp hơn so với một số sản phẩm cùng loại trên thị trường.
- Sản phẩm của công ty là sản phẩm mới đáp ứng xu hướng mới của người tiêu dùng (bóng đèn led) với tiêu chí tiết kiệm điện năng, thân thiện với môi trường (không tỏa nhiệt, bảo vệ mắt), nhỏ gọn, độ bền của sản phẩm cao. Đây là lợi thế giúp công ty cạnh tranh với một số công ty trên thị trường hiện còn sản xuất bóng đèn huỳnh quang, sợi đốt.... Bên cạnh đó, sản phẩm của công ty đa dạng chủng loại và mẫu mã (đèn chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp, đèn học, đèn trang trí,...), đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng, từ đó tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.
- Trong năm 2014, công ty có chiến lược đẩy mạnh hoạt động bán hàng, tiếp thị và tiêu thụ sản phẩm, tiết kiệm chi phí, mở rộng thị trường phân phối sản phẩm (thị trường phía Nam), gia tăng số lượng đại lý và đối tác phân phối sản phẩm, thúc đẩy hoạt động tìm kiếm khách hàng và đối tác cung cấp mới. Trong năm công ty đã thực hiện ký kết nhiều hợp đồng cung cấp, phân phối sản phẩm, đa dạng chủng loại và mẫu mã của sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường, của người tiêu dùng.

❖ Đối với hoạt động thi công xây lắp:

Tiếp tục triển khai các hợp đồng đã ký từ năm 2013, đồng thời trong năm 2014 công ty cũng đã ký thêm nhiều hợp đồng xây lắp công trình dân dụng, hợp đồng nâng cấp cải tạo nhà xưởng, văn phòng, lắp đặt vật tư,... góp phần gia tăng giá trị và hiệu quả kinh doanh của công ty. Việc ký kết và thực hiện nhiều hợp đồng xây lắp trọn gói (dân dụng, công nghiệp,...) cũng tạo điều kiện thuận lợi cho công ty trong việc cung cấp, tiêu thụ nhiều hơn các sản phẩm thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng, đây là một lợi thế của công ty so với các đơn vị chỉ đơn thuần sản xuất sản phẩm.

Doanh thu thuần từ hoạt động thi công xây lắp năm 2014 đạt 68,99 tỷ đồng, tăng 569,4% so với

năm 2013 và chiếm 44,8% tổng doanh thu thuần của Công ty.

Một số công trình xây lắp công ty đã hoàn thành:

- Năm 2014: Thi công, sửa chữa Cầu Bản Riễn từ km142+639; Quốc Lộ 34 Cao Bằng; thi công, sửa chữa đảm bảo giao thông cầu Khả Lễ từ km0+326 Nội Bài- Bắc Ninh; thi công hoàn thiện nội thất công trình nhà máy Bangjoo-Lô đất CN4, KCN Bá Thiện, Vĩnh Phúc; thi công sửa chữa hoàn thiện nội thất tại nhà máy Nanotech, KCN Quế Võ, Bắc Ninh; hoàn thiện nội thất cho dự án khu biệt thự nhà vườn thể thao và giải trí Xanh Villass.

- Năm 2013: Sửa chữa, cải tạo hệ thống văn phòng, phòng giao dịch và thi công xây dựng các phòng máy ATM khu vực Hà Nội và các tỉnh khu vực phía Bắc của Ngân hàng Sacombank,....

❖ **Doanh thu thuần từ dịch vụ khác:**

Là khoản thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải của công ty. Hoạt động kinh doanh này trước năm 2013, chủ yếu sử dụng xe của công ty để thực hiện (những hợp đồng nhỏ, kết hợp với việc vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu của công ty) nên giá trị doanh thu chưa cao. Đến năm 2014, với việc mở rộng thị trường phân phối sản phẩm sang các tỉnh, thành phố khác, kinh doanh vận tải của công ty cũng được triển khai mạnh hơn. Để đáp ứng các đơn hàng vận tải lớn, cùng với phương tiện của công ty, công ty cũng đã ký hợp đồng với các công ty vận tải để cung cấp dịch vụ cho khách hàng, đối tác, theo đó doanh thu từ hoạt động dịch vụ trong năm 2014 đạt giá trị 3,71 tỷ đồng.

6 tháng đầu năm 2015, tổng doanh thu thuần của Công ty đạt 88,8 tỷ đồng, tăng mạnh so với doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2014 (37,37 tỷ đồng). Hoạt động thương mại và thi công xây lắp tiếp tục là hai hoạt động chính của Công ty, tuy nhiên doanh thu thuần từ hoạt động xây lắp tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm 2015 và chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng doanh thu (55,87%) do một số hợp đồng xây dựng của công ty được hoàn thành và tất toán trong quý 1, 2/2015.

❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp:**

Đơn vị: 1.000 đồng

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2013		Năm 2014		% tăng/ giảm so với 2013	6 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT		Giá trị	%/DTT
Lợi nhuận hoạt động thương mại	143.243	0,83%	3.516.736	2,29%	2.355,1%	1.746.245	1,97%
Lợi nhuận hoạt động thi công xây lắp	1.398.315	8,08%	4.172.476	2,71%	198,4%	7.684.377	8,65%
Lợi nhuận dịch vụ khác	172.802	1,00%	1.913.277	1,24%	1.007,2%	154.435	0,17%
Tổng cộng	1.714.360	9,91%	9.602.490	6,24%	460,12%	9.585.057	10,79%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC quý 2/2015 – VIDICO

- Lợi nhuận gộp của Công ty năm 2014 có sự tăng trưởng mạnh về giá trị đạt 9,6 tỷ đồng so với năm 2013 (1,71 tỷ đồng), tuy nhiên tỷ trọng Lợi nhuận gộp trên Doanh thu thuần lại giảm so với năm 2013, giảm từ 9,91% xuống còn 6,24%. Tỷ trọng lợi nhuận gộp/doanh thu thuần giảm và khá thấp là do tỷ trọng lợi nhuận hoạt động thi công xây dựng giảm từ 8,08% xuống còn 2,71%, tỷ trọng lợi nhuận hoạt động thương mại và lợi nhuận từ dịch vụ khác có tăng nhưng mức tăng không lớn. Tuy nhiên, với chiến lược hoạt động kinh doanh mới tập trung, đẩy mạnh hoạt động sản xuất và phân phối sản phẩm, mở rộng thị trường, tích trữ nguyên vật liệu sản xuất, tiết giảm chi phí,... công ty

dự kiến tăng tỷ lệ lợi nhuận gộp/ doanh thu thuần đạt khoảng 12%-15% trong năm 2015 và dự kiến sẽ tăng cao hơn trong các năm sau.

- Về cơ cấu lợi nhuận gộp: hoạt động thương mại (sản xuất, kinh doanh thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí, cung cấp nguyên vật liệu xây dựng, thiết bị y tế) và hoạt động xây lắp là hai lĩnh vực hoạt động chính của công ty. Do vậy, lợi nhuận từ hai hoạt động này của công ty năm 2014 đạt giá trị, tỷ trọng cao nhất và gần như tương đương trong tổng giá trị, cơ cấu lợi nhuận gộp của công ty.
- Lũy kế 6 tháng đầu năm 2015, lợi nhuận gộp đạt 9,58 tỷ đồng (gần bằng lợi nhuận gộp cả năm 2014: 9,6 tỷ đồng), tỷ lệ lợi nhuận gộp/ doanh thu thuần là 10,79%, tăng hơn so với năm 2014. Riêng hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải, doanh thu 6 tháng đầu năm 2015 đạt 4,3 tỷ đồng (cao hơn cả năm 2014 và chiếm tỷ trọng 4,8% tổng doanh thu), tuy vậy do công ty sử dụng chủ yếu là xe thuê ngoài (công ty nhận hợp đồng vận chuyển), chi phí cao nên lợi nhuận từ hoạt động cung cấp dịch vụ trong 6 tháng đầu năm 2015 có xu hướng giảm.

6.2. Nguyên vật liệu

❖ Nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên vật liệu và nhà cung cấp của Công ty:

TT	Nguyên, nhiên, vật liệu	Tên Nhà cung cấp
I	Nguyên vật liệu chính sản xuất thiết bị chiếu sáng	
1	Nguyên liệu sản xuất đèn led, dây tóc, bột điện tử, bột thủy tinh...	Công ty cổ phần Quang Ngân Việt Nam
2	Dây dẫn các loại	Công ty cổ phần Cơ điện Trần Phú Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt nam (Cadivi)
3	Nhựa, linh kiện điện tử	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và ngoại thương Việt Nam
4	Inox	Công ty TNHH kim khí Ngọc Hà
5	Linh kiện sản xuất đèn	Công ty TNHH TM Hà Vinh
5	Bao bì	Công ty In Hà Việt, Công ty Bao bì Thành Công
II	Nguyên vật liệu cho hoạt động xây lắp	
1	Bê tông thương phẩm	Công ty cổ phần Xây dựng số 12 (Vinaconex 12)
2	Vật liệu xây dựng và thực hiện thi công	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Thành Hạnh
3	Sơn, vật liệu chống thấm, vật liệu, thiết bị điện	Công ty TNHH kinh doanh TM&DV TH Minh Huy
4	Tôn mạ màu	Công ty TNHH Toàn Thịnh Bắc Giang
5	Sơn	Công ty cổ phần Sơn và Xây dựng Đồng Tiến
6	Inox	Công ty TNHH kim khí Ngọc Hà
7	Xi măng	Công ty TNHH Tienhoaicom
8	Gạch lát	Công ty cổ phần Gốm sứ Taicera

(Nguồn: VIDICO cung cấp)

❖ Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu:

- Nguồn cung cấp nguyên, nhiên vật liệu chính cho việc sản xuất của Công ty đều ở trong nước và được đánh giá có sự ổn định khá cao cả về số lượng nhà cung cấp cũng như chất lượng nguyên liệu

đầu vào thông qua việc công ty ký kết các hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp với số lượng, mức giá theo đơn đặt hàng từng tháng, quý. Hàng tháng, bộ phận sản xuất căn cứ vào tình hình sản xuất sẽ lên kế hoạch sản xuất cho tháng tiếp theo và đề xuất với phòng kế hoạch về chủng loại và số lượng nguyên vật liệu.

- Công ty xác định việc cung cấp nguyên nhiên vật liệu là yếu tố quan trọng quyết định sự ổn định của chất lượng sản phẩm đầu ra nên việc lựa chọn các nhà cung cấp được công ty rất quan tâm và xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá, lựa chọn. Hiện, các nhà cung cấp nguyên nhiên vật liệu cho công ty là những bạn hàng hoạt động có kinh nghiệm, uy tín, luôn cung cấp nguyên vật liệu với giá cả hợp lý, chất lượng ổn định.
- Đối với việc cung cấp các nguyên liệu phục vụ hoạt động xây lắp, do đặc thù thực hiện theo dự án công ty ký kết, nên việc cung ứng nguyên vật liệu thực hiện được công ty tận dụng qua các mối quan hệ cung cấp của các đơn vị, công ty tại địa phương nơi Công ty thực hiện dự án, đảm bảo sự ổn định của nguồn nguyên liệu và giảm chi phí vận chuyển.
- ❖ *Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:*
 - Trong những năm gần đây, giá xăng dầu, gas, điện, nước trong nước liên tục có những biến động bất thường, tác động đến chi phí hoạt động và giá thành sản phẩm của công ty. Do đặc thù hoạt động của công ty là hoạt động sản xuất và xây lắp nên chi phí nguyên vật liệu của công ty chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng chi phí sản xuất của công ty, sự biến động tăng giá cả của nguyên vật liệu đầu vào của hoạt động sản xuất (bóng đèn, thiết bị chiếu sáng,...) hoặc nguyên vật liệu phục vụ hoạt động xây lắp sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của công ty.
 - Đối với các nguyên vật liệu phục vụ sản xuất bóng đèn (dây tóc, bột điện tử, bột thủy tinh, dây dẫn các loại, bảng linh kiện,...) do công ty tiến hành ký kết hợp đồng cung cấp dài hạn với các đối tác nên hầu như không có biến động nhiều về giá cả nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất bóng đèn, giá cả các nguyên vật liệu tương đối ổn định trong năm.
 - Nguyên vật liệu cho hoạt động xây lắp: xi măng, sắt thép, cát, đá, và các vật liệu phụ dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng có những biến động tăng về giá, ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả kinh doanh của công ty. Đây cũng là nguyên nhân chính khiến tỷ trọng giá vốn trên doanh thu của hoạt động xây lắp có xu hướng tăng trong năm 2014 (từ 86,43% năm 2013 lên 93,95% năm 2014); còn tỷ trọng lợi nhuận hoạt động thi công xây lắp trên tổng lợi nhuận gộp giảm mạnh (từ 81,56% năm 2013 xuống 45,45% năm 2014).
 - Để hạn chế ảnh hưởng bởi sự tăng giá nguyên vật liệu, thời gian qua Công ty đã áp dụng một số biện pháp như: Tăng cường tìm kiếm và bổ sung thêm các nhà cung cấp mới từ trong nước, tiết kiệm và giảm hao hụt nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất, lập kế hoạch dự trữ nguyên, vật liệu cho sản xuất kinh doanh, ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu theo năm.

6.3. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị: 1.000 đồng

Khoản mục chi phí	Năm 2013		Năm 2014		% tăng/ giảm so với 2013	6 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT		Giá trị	%/DTT
Giá vốn hàng bán	15.592.341	90,09%	144.296.082	93,76%	825,4%	79.224.426	89,21%
Chi phí tài chính	524.050	3,03%	440.971	0,29%	-15,9%	205.856	0,23%
Chi phí bán hàng	0	0%	0	0%	-	767.170	0,86%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.241.068	7,17%	3.612.123	2,35%	191,0%	1.343.021	1,51%
Tổng cộng	17.357.459	100,29%	148.349.176	96,4%	754,67%	81.540.473	91,81%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC quý 2/2015 – VIDICO

Là doanh nghiệp sản xuất nên chi phí vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí của công ty. Do vậy, để kiểm soát chi phí nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đã xây dựng hệ thống định mức sản xuất cho toàn công ty: quy định tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu, thực hiện các biện pháp cải tiến trong quản lý và sử dụng vật tư, vật liệu hợp lý.

Theo số liệu trong bảng trên cho thấy, chi phí sản xuất kinh doanh của công ty chiếm tỷ trọng cao so với doanh thu thuần (bình quân trong 2 năm 2013, 2014 là khoảng 98,34%/ doanh thu thuần). Tỷ trọng chi phí cao ảnh hưởng đến giá sản phẩm của công ty, giảm khả năng cạnh tranh của sản phẩm đối với sản phẩm cùng loại của các công ty sản xuất cùng lĩnh vực. Tuy vậy, tỷ trọng chi phí sản xuất kinh doanh có xu hướng giảm dần từ 100,29% năm 2013, giảm xuống còn 96,4% năm 2014 và 91,81% trong 6 tháng đầu năm 2015. Đây là kết quả của việc đầu tư trang thiết bị máy móc, áp dụng triệt để hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 – 2008.

Về cơ cấu chi phí:

- + Chi phí giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí hoạt động của công ty. Tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán/ doanh thu thuần năm 2014 là 93,7% và 6 tháng đầu năm 2015 là 89,2%, nguyên nhân là do đặc thù hoạt động kinh doanh của công ty trong lĩnh vực sản xuất và xây lắp đòi hỏi chi phí giá vốn lớn. Bên cạnh đó, nguồn vốn kinh doanh còn nhỏ nên việc dự trữ nguyên nhiên vật liệu của công ty hiện chỉ đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất mà chưa đủ vốn để tích trữ nguyên, nhiên vật liệu nhằm hạn chế tác động của việc tăng giá nguyên vật liệu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- + Chi phí tài chính của Công ty thấp do hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chủ yếu sử dụng nguồn vốn tự có, vay tín dụng ít, trong đó chủ yếu là vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động.
- + Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty cũng chiếm tỷ trọng nhỏ trong chi phí hoạt động của công ty, tuy nhiên chi phí này có xu hướng tăng từ năm 2014. Năm 2014, với việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, sản lượng tăng lên, để thúc đẩy việc bán hàng, tiêu thụ sản phẩm, công ty đã thực hiện một số chính sách bán hàng, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, khuyến mại,

mở rộng đại lý phân phối sản phẩm,... do vậy, chi phí quản lý năm 2014 của công ty tăng cao hơn so với năm 2013.

- + Trước năm 2014, công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006, chi phí bán hàng được hạch toán chung vào chi phí quản lý doanh nghiệp nên chi phí bán hàng trong các năm 2013, 2014 của Công ty đều bằng 0.

6 tháng đầu năm 2015, tổng chi phí hoạt động kinh doanh của công ty là 81,5 tỷ đồng. Chi phí giá vốn là 79,2 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 89,2% trên tổng doanh thu. Tỷ trọng tổng chi phí/ tổng doanh thu là 91,8% (tỷ trọng giảm so với năm 2014: 96,45%), đây là nỗ lực của công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, đảm bảo nguồn nguyên vật liệu dự trữ.

6.4. Trình độ công nghệ

Trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất, công nghệ,... là yếu tố quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh của công ty, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

Hoạt động sản xuất đèn chiếu sáng: Từ cuối năm 2014, sau khi hoàn thành đợt tăng vốn, công ty đã chú trọng đầu tư, mua sắm thêm thiết bị, máy móc mới nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Công suất thiết kế tổng 2 nhà máy của công ty hiện nay có thể đạt tối đa khoảng 15 triệu sản phẩm/ năm. Đối với hoạt động sản xuất thiết bị chiếu sáng (đèn led,...), hiện nay công ty đã chủ động sản xuất hầu hết các công đoạn của sản phẩm (đạt tỷ lệ 70%), một số sản phẩm phụ (chao thủy tinh, hạt led, ốc vít...) công ty thuê đơn vị ngoài sản xuất, lắp ráp nhằm giảm chi phí đầu tư trang thiết bị. Năm 2014, công ty sản xuất khoảng 8,5 triệu sản phẩm đèn, đèn chiếu sáng, đèn trang trí, sản phẩm phụ trợ khác, trong đó sản phẩm đèn các loại khoảng 6 triệu sản phẩm (chiếm 70,5% tổng sản phẩm). Với việc đầu tư thêm một số máy móc, trang thiết bị hỗ trợ khác, mở rộng hệ thống phân phối sản phẩm, công ty dự kiến nâng hiệu suất sản xuất sản phẩm lên 10 - 12 triệu sản phẩm/năm trong một đến hai năm tới.

Sản phẩm công ty sản xuất hiện tại chủ yếu là bóng đèn led, đèn chiếu sáng, đèn trang trí,... đây là loại sản phẩm thân thiện với môi trường, tiết kiệm điện, gần như không tỏa nhiệt, bảo vệ mắt,... là loại sản phẩm mới và có xu hướng thay thế một số loại sản phẩm chiếu sáng thông thường hiện nay như bóng đèn sợi đốt, compact ... Công nghệ đèn Led có mặt trên thế giới từ năm 1968 và được ứng dụng rộng rãi nhờ có các ưu điểm: độ bền cao, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường. Trong 3 năm trở lại đây, đèn Led được ứng dụng rộng rãi tại Việt Nam và nhờ các ưu điểm của nó đã được người tiêu dùng Việt Nam hưởng ứng.

Đối với hoạt động xây lắp: Từng là hoạt động kinh doanh chính của công ty những năm đầu thành lập, tuy nhiên, do tác động của khủng hoảng kinh tế năm 2011, các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của nền kinh tế bị suy giảm, trong đó có hoạt động xây lắp. Hoạt động xây lắp của công ty cũng bị ảnh hưởng và giảm sút về doanh thu. Do vậy, từ năm 2012, ban lãnh đạo công ty nghiên cứu và chuyển hướng hoạt động của công ty từ xây lắp sang sản xuất và kinh doanh đèn, thiết bị chiếu sáng,..., hoạt động xây lắp của công ty chủ yếu là xây dựng nhà dân dụng, nhà xưởng sản xuất, sửa chữa, cải tạo các công trình dân dụng (nhà ở, văn phòng,...) kết hợp lắp đặt các trang thiết bị (điện, nước, điện tử, ...) tại các công trình. Các dự án xây lắp, sửa chữa của công ty chủ yếu là các công trình nhỏ, quy mô không lớn, sử dụng nguồn nhân công, lao động là chính và các

thiết bị đơn giản. Đối với một số công trình, dự án lớn mà công ty ký kết được hợp đồng đòi hỏi phải có những thiết bị, máy móc lớn hiện đại, công ty thường chọn phương án thuê máy móc, thiết bị trong thời gian thi công (để giảm chi phí đầu tư máy móc, thiết bị) hoặc ký hợp đồng thuê các đơn vị thực hiện khác.

Là một công ty có quy mô vốn còn nhỏ so với các doanh nghiệp cùng ngành, nhưng ngay từ những ngày đầu hoạt động, Công ty đã luôn chú trọng đào tạo nguồn nhân lực lành nghề, đầu tư trang thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ cho hoạt động thi công, xây lắp của Công ty một cách tốt nhất.

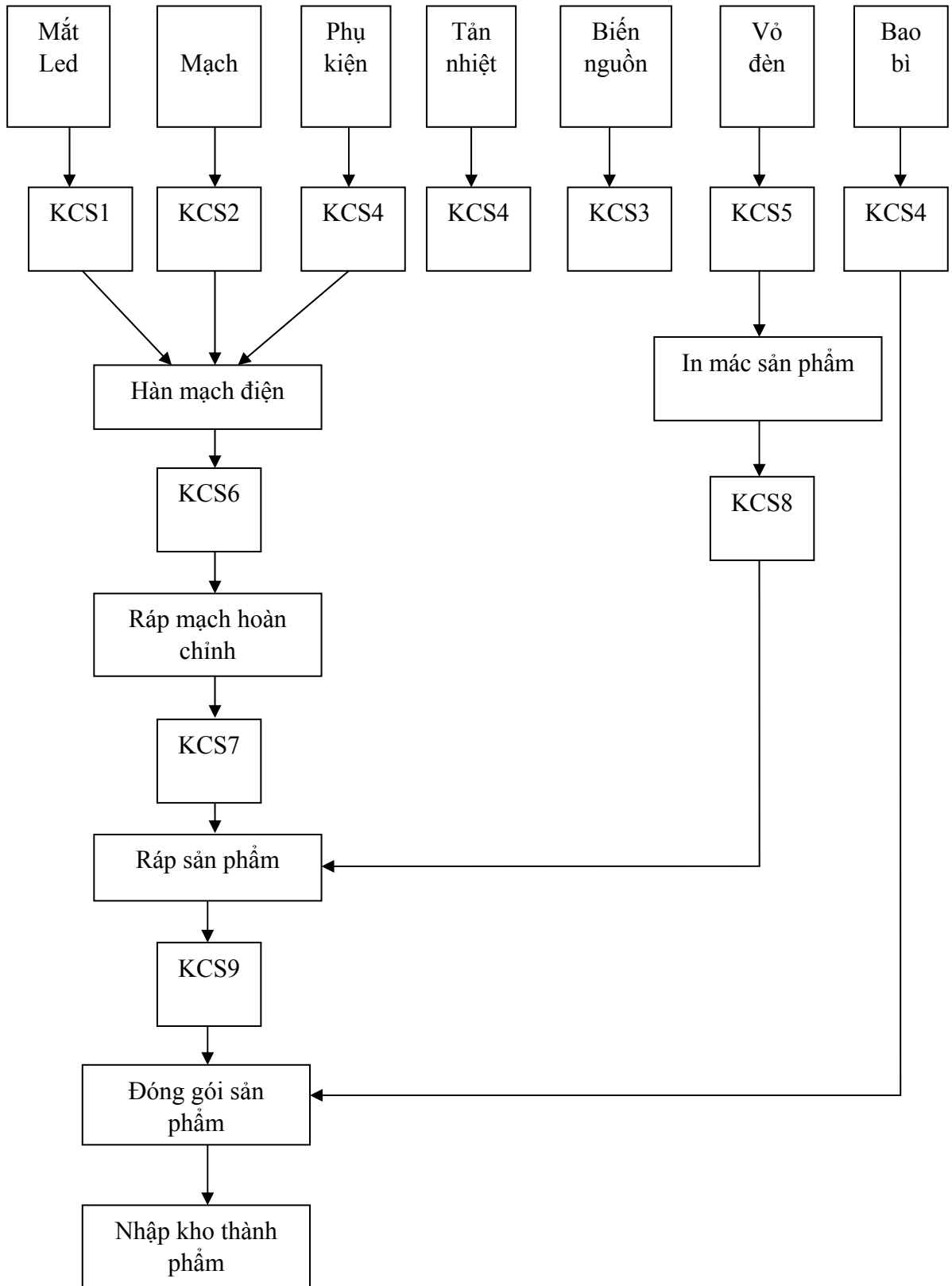
Danh mục một số máy móc, trang thiết bị sản xuất chính của Công ty:

Loại máy móc thiết bị	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Công suất	Số lượng	Thiết bị công tác (công dụng của máy)
Xe nâng hàng Toyota 5FD35	Nhật Bản	2013	5 tấn	01	Nâng hàng
Xe nâng hàng Komatsu FD35W8	Nhật Bản	2013	3,5 tấn	01	Nâng hàng
Máy khắc laze đa năng + màn hình	Đài Loan	2013	1000sp/h	01	Khắc nhãn sản phẩm, cắt laze
Máy đo đa năng công suất dòng điện	Đài Loan	2013		01	Đo công suất của bóng đèn
Máy đo hiệu suất phát quang	Hàn Quốc	2013		01	Đo hiệu suất phát quang của đèn
Hệ thống kiểm tra độ bền của đèn	Việt Nam	2013	2000 sp/h	01	Đo tuổi thọ bóng đèn
Máy hàn mạch led điện tử	Đài Loan	2013	5000 sp/giờ	01	Hàn hạt Led vào mạch
Máy đột dập	Đài Loan	2013	1500 sp/giờ	01	Dập các chi tiết của đèn
Máy phay, xẻ, Reichenbacher	Đức	2013	1 m ³ /giờ	01	Xẻ gỗ, xẻ thép tấm
Hệ thống lắp ráp thiết bị chiếu sáng	Việt Nam	2013	2000 sp/h	01	Lắp ráp thiết bị điện
Máy cắt CNC Reichenbacher	Đức	2013		01	Cắt khuôn, chi tiết
Hệ thống sơn	Việt Nam	2013	1000 sp/h	01	Sơn vỏ đèn
Xe ô tô con 7 chỗ-Everest	Việt Nam	2006		01	
Xe ô tô con 7 chỗ- Kia Sorento	Việt Nam	2015		01	
Xe ô tô tải thùng kín 1,25 tấn	Việt Nam	2013		01	Vận chuyển sản phẩm, hàng hóa
Xe ô tô tải thùng kín 2,3 tấn	Việt Nam	2015		01	Vận chuyển sản phẩm, hàng hóa

(Nguồn: VIDICO cung cấp)

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐÈN MAXXBAU

Các linh kiện, phụ kiện sản xuất tại Nhà máy, phân xưởng sản xuất hoặc nhập từ các nhà cung cấp sau khi qua kiểm tra được đưa vào quá trình sản xuất như sau:



6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trong suốt quá trình kinh doanh, Công ty rất chú trọng vào công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm, không ngừng tìm hiểu, thiết kế nhiều sản phẩm mới. Công ty cũng luôn nỗ lực để đưa ra các giải pháp trong nghiên cứu, thiết kế sản phẩm, cải tiến quy trình công nghệ nhằm thỏa mãn tốt nhất các nhu cầu của khách hàng, tăng cường đa dạng hóa sản phẩm và quan tâm đầu tư chiều sâu cho từng loại sản phẩm của công ty. Tuy nhiên, trong điều kiện kinh tế thị trường nhiều biến động phức tạp như hiện nay, việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới được thực hiện thận trọng và có trình tự. Chỉ những lĩnh vực kinh doanh, mặt hàng kinh doanh chắc chắn đem lại hiệu quả kinh tế Công ty mới cho triển khai.

Trong những năm gần đây, nhiều dòng sản phẩm mới đã được công ty nghiên cứu sản xuất và phát triển, đặc biệt là dòng sản phẩm đèn trang trí gỗ. Các sản phẩm này đã giành được sự tín nhiệm của khách hàng thuộc phân khúc thị trường trung và cao cấp.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng, sản phẩm**- Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:**

Công ty hiện đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008 đã được Trung tâm chứng nhận phù hợp (QUACERT) cấp chứng nhận số HT3039.14.19 ngày 08/01/2014.

Công ty thực hiện quy trình kiểm nghiệm chất lượng chặt chẽ theo nhiều bước: Từ khâu kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu trước khi nhập kho nhằm đảm bảo chất lượng nguyên vật liệu đầu vào cho quá trình sản xuất; bố trí cán bộ kỹ thuật kiểm tra chất lượng sản phẩm trong suốt quá trình sản xuất nhằm xử lý kịp thời những phát sinh, hạn chế mức thấp nhất tỷ lệ hư hỏng của sản phẩm; thành phẩm được kiểm tra chặt chẽ bằng nhiều phương pháp khác nhau, đảm bảo sự đồng đều về chất lượng của sản phẩm, từ đó nâng cao uy tín và thương hiệu sản phẩm của công ty trên thị trường.

Đối với hoạt động xây dựng, bên cạnh việc triển khai thi công theo các phương pháp khoa học, hiện đại, công ty luôn thực hiện việc kiểm tra, giám sát thường xuyên về chất lượng, tiến độ thi công nhằm đảm bảo chất lượng của các công trình và hạn chế rủi ro lao động xảy ra. Các nguồn vật tư chính đưa vào sử dụng cho công trình đều được Công ty giám sát chặt chẽ về chất lượng cũng như số lượng và ký hợp đồng trực tiếp với nhà cung cấp, từ đó giúp Công ty quản lý chặt chẽ được quá trình giải ngân mua vật tư. Bên cạnh đó, các bộ phận phòng ban liên quan của công ty thường xuyên duy trì chế độ báo cáo thi công định kỳ để lãnh đạo Công ty nắm bắt và có biện pháp điều chỉnh kịp thời khi cần thiết.

- **Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty:** Bộ phận KCS (thuộc Khối sản xuất) chuyên trách công tác kiểm tra, giám định chất lượng sản phẩm cũng như nguyên liệu đầu vào với các cán bộ kỹ thuật được đào tạo chuyên môn và có kinh nghiệm cao. Hiện bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty có 4 cán bộ có kinh nghiệm chuyên môn thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát, giám định chất lượng nguyên vật liệu và sản phẩm của công ty.

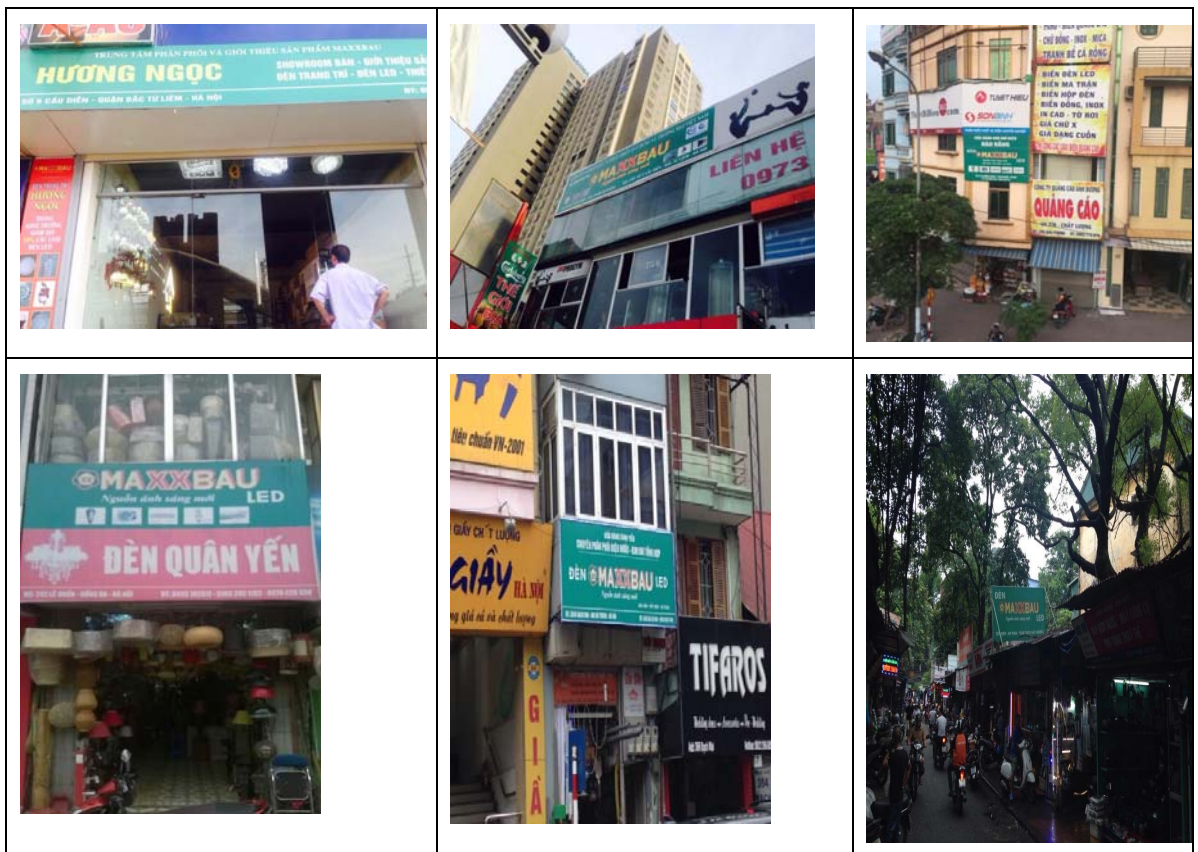
6.7. *Hoạt động Marketing*

❖ *Hệ thống phân phối*

Mặc dù sản phẩm đèn Maxxbau mới chỉ xuất hiện trên thị trường từ đầu năm 2012 nhưng Maxxbau đã không ngừng mở rộng hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại. Trong năm 2014, để mở rộng mạng lưới và đại lý phân phối sản phẩm, công ty đã áp dụng một số chính sách phân phối cho các đại lý: Tỷ lệ hoa hồng chiết khấu hấp dẫn, tạo tính cạnh tranh về giá sản phẩm, tài trợ biển quảng cáo, kệ giá và hàng mẫu trưng bày sản phẩm, hỗ trợ đào tạo nhân viên giới thiệu sản phẩm tại địa điểm bán hàng.

Sản phẩm của Công ty hiện được phân phối và tiêu thụ mạnh tại thị trường miền Bắc thông qua hệ thống đại lý, cửa hàng phân phối và cung cấp sản phẩm của công ty tới người tiêu dùng. Hiện nay, công ty có gần 700 đại lý bán lẻ, cung cấp và phân phối sản phẩm của công ty và một số đại lý phân phối sản phẩm độc quyền tại Bắc Ninh, Bắc Giang, Nam Định, Thái Bình, Vĩnh Phúc, Đà Nẵng, cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Các đại lý độc quyền này thực hiện chức năng phân phối sản phẩm của công ty cho các đại lý, cửa hàng bán lẻ tại địa phương. Trong năm 2014, Công ty đã từng bước tiếp cận, giới thiệu và cung ứng sản phẩm cho thị trường khu vực phía Nam thông qua việc mở chi nhánh công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời xây dựng hệ thống các đại lý phân phối sản phẩm. Và trong thời gian tới, khi nhu cầu tiêu thụ sản phẩm tăng cao, công ty sẽ xem xét việc xây dựng nhà máy thứ 3 tại TP. Hồ Chí Minh để có thể sản xuất, kịp thời cung cấp sản phẩm ra thị trường.

Hình ảnh một số đại lý phân phối sản phẩm của công ty:



(Nguồn: Vidico cung cấp)

Ngoài kênh phân phối truyền thống, để đem lại sự thuận tiện tối đa cho khách hàng, Maxxbau đã triển khai các kênh bán hàng trực tuyến trên website www.Maxxbau.com và www.market24h.net. Năm 2013, Maxxbau đã thành lập phòng kinh doanh công trình và phòng thi công điện nhằm hướng tới một sản phẩm dịch vụ trọn gói cung cấp sản phẩm và các giải pháp chiếu sáng đồng bộ trực tiếp cho các công trình, dự án với tiêu chí đưa dịch vụ tốt nhất cho các công trình xây dựng.

Ngoài thị trường nội địa, công ty hiện đang tiến hành đàm phán với các đối tác Myanmar, Lào, Campuchia đồng thời tiến hành các chính sách thăm dò nhu cầu của thị trường. Đến nay, công ty chưa có đơn hàng nào xuất sang các nước bạn tuy nhiên, công ty đặt mục tiêu sẽ có các đơn hàng xuất khẩu trong những tháng cuối năm 2015.

❖ Quảng bá thương hiệu

Công ty định vị sản phẩm thương hiệu Maxxbau của mình là thương hiệu mạnh cho một chuỗi các sản phẩm mang tính đột phá trong lĩnh vực: Tái tạo năng lượng, sản phẩm tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

So với các doanh nghiệp cùng ngành như Điện Quang, Rạng Đông, Maxxbau có “tuổi đời” còn khá non trẻ, sản phẩm có mặt trên thị trường mới được 03 năm. Vì vậy, Công ty đã liên tục có những chương trình khác nhau để nhằm mục đích quảng bá thương hiệu Maxxbau như: tham gia Hội chợ triển lãm Quốc tế Vietbuild Đà Nẵng 2014, tham gia Hội thảo Cơ hội kinh doanh và đầu tư tại Cuba 2015, tham gia giải bóng đá quận Hoàng Mai, tài trợ chính chương trình nghệ thuật quần chúng và trình diễn các trang phục dân tộc tỉnh Yên Bái và rất nhiều sự kiện hội thảo giới thiệu sản phẩm khác. Ngoài ra, công ty tiến hành treo biển quảng cáo ngoài trời, tài trợ biển quảng cáo cho các đại lý, nhà phân phối sản phẩm.

6.8. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

- Logo và nhãn hiệu của CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam:



Nguồn ánh sáng mới

Biểu tượng trên được công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh của Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ của Công ty tính đến thời điểm hiện tại.

- Nhãn hiệu thương mại: **Maxxbau**
- Slogan: “*Nguồn ánh sáng mới*”
- Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa: số 212199 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 13/09/2013.
- Sản phẩm đèn Maxxbau đạt Top 100 sản phẩm chất lượng cao năm 2013 và đạt Top 20 thương hiệu vàng Thăng Long lần thứ III năm 2015
- Công ty được cấp giấy chứng nhận ISO 9001:2008 do Trung tâm chứng nhận phù hợp - Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp ngày 08/01/2014.

6.9. *Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết*

a) *Một số hợp đồng lớn công ty đã thực hiện:*

TT	Tên đối tác	Thời gian thực hiện HĐ	Hàng hóa/ sản phẩm	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)
1.	Công ty TNHH Phát triển đầu tư và thương mại Lan Tuấn	23/09/2014	Màn Hình hiển thị cảm ứng loại 12.1, 21.5, thiết bị encoder	1,205
2.	Công ty TNHH TM kỹ thuật Hoàng Hải	06/05/2014	Vật liệu điện	4,35
3.	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Everland	01/2014	Vật liệu xây dựng	3,898
		27/09/2014	Thiết bị chiếu sáng	1,743
		7/2014 – 10/2014	Cung cấp thiết bị đèn led chiếu sáng	8,802
4.	Công ty CP Thương Mại và Đầu Tư EIG	01/2014	Vật liệu xây dựng	4,265
5.	Công ty TNHH ĐTXD và TM Hồng Việt	01/2014	Xây dựng phần móng, kê, san gạt	5,23
6.	Công ty CP TM Quốc Tế và Đầu tư Trường Giang	01/2014	Hoàn thiện nội thất	2,844
7.	Công ty Cổ Phần công Nghệ Quốc Gia	01/10/2014	Màn hình ghép, giá treo	5,733
		07/05/2014	Thiết bị điện	8,27
8.	Công ty Cổ Phần công Nghệ Quốc Gia	11/2014-07/2015	Cung cấp máy móc và trang thiết bị y tế	35,17
9.	Công ty CP Thương Mại và Đầu Tư EIG	01/2014 – 07/2015	cung cấp, lắp đặt tủ vách điện thoại, bàn ghế,...	4,12
10.	Công TNHH thương mại Hoàng Hải	05/2014 - 08/2015	Xuất bán thiết bị điện, dây cáp điện	4,35
11.	Công ty TNHH đầu tư và thương mại AIN Bắc Ninh	02/2015-9/2015	Cung cấp thiết bị điện	3,57
12.	Công ty TNHH điện cơ Thành An	05/2015-08/2015	Cung cấp thiết bị điện	3,1
13.	Công ty CP Đầu tư xây dựng Thương mại Thanh Tùng	04/2015 - 9/2015	Cung cấp thiết bị điện, đèn các loại	4
14.	Công ty TNHH đầu tư và thương mại Hồng Việt	01/2015-07/2015	Thi công xây lắp phần móng trạm điện	3,45
15.	Công ty TNHH bất động sản Xuân Cầu	03/2013-09/2015	Xây thô và hoàn thiện mặt ngoài	6,3
16.	Công ty Cổ phần Đầu tư Everland	09/2014 - 09/2015	Thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện	10,33

(Nguồn: VIDICO cung cấp)

Trong năm 2014, công ty đã thực hiện ký kết hơn 100 hợp đồng kinh tế cung cấp sản phẩm đèn, đèn trang trí, thiết bị điện, vật liệu điện, thiết bị y tế các loại và thi công xây lắp khác. Các sản phẩm của công ty cung cấp có giá trị nhỏ, do vậy, hầu hết các hợp đồng thương mại của công ty có giá trị không lớn, phụ thuộc vào khả năng phân phối sản phẩm của các đối tác tại từng thời

điểm (ngoài những đối tác, đại lý phân phối chính, hợp tác trong thời gian dài, trong năm 2014 công ty cũng mở rộng mạng lưới đại lý phân phối sản phẩm, do đó khả năng tiêu thụ sản phẩm của các đại lý mới còn hạn chế,...). Tuy nhiên, trong thời gian tới, với sự tín nhiệm đối với sản phẩm của người tiêu dùng, sự ổn định về quy mô, sản lượng sản xuất, công ty sẽ ký kết các hợp đồng phân phối dài hạn với số lượng và giá trị lớn đối với các đối tác và đại lý.

b) *Một số hợp đồng lớn Công ty đang triển khai:*

TT	Tên đơn vị	Thời gian thực hiện HĐ	Hàng hóa/ sản phẩm	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)
1.	Công ty TNHH Ánh sáng Tiến Dư	01/2015 – 10/2015	Thiết bị chiếu sáng, đèn led, led hạt	1,09
2.	Công ty TNHH đầu tư và thương mại AIN Bắc Ninh	02/2015-10/2015	Cung cấp thiết bị điện	3,57
3.	Công ty TNHH điện cơ Thành An	05/2015-08/2015	Cung cấp thiết bị điện	3,1
4.	Công ty CP Đầu tư xây dựng Thương mại Thanh Tùng	04/2015-12/2015	Cung cấp vật tư điện, đèn các loại	4
5.	Công ty CP Đầu tư xây dựng & thương mại Quang Tiến	7/2015-11/2015	Thi công xây lắp nhà tiếp dân & tạm giam	2,36
6.	Công ty CP dịch vụ thương mại và sản xuất Hùng Phát	7/2015-12/2015	Gạch Granite, gạch ốp	2,12
7.	Công ty TNHH Đầu tư và thương mại AIN Bắc Ninh	8/2015-12/2015	Cung cấp thiết bị điện	4,56
8.	Công ty Cổ phần Công nghệ Quốc Gia	7/2015-12/2015	Thiết bị y tế	39,03
9.	Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín	7/2015-11/2015	Cải tạo sửa chữa PGD	2,7
10.	Công ty Cổ phần xây dựng Hoàng Phát	8/2015-10/2015	Cung cấp thiết bị điện, gạch lát, cửa các loại	2,51
11.	Công ty TNHH Ánh sáng Tiến Dư	7/2015-12/2015	Thiết bị chiếu sáng, đèn led, led hạt	4,3
12.	Công ty CP Đầu tư xây dựng Thương mại Thanh Tùng	7/2015-12/2015	Cung cấp sơn chống thấm	2,2
13.	Công ty Cổ phần SBTECH	7/2015-12/2015	Thi công xây lắp	3,3
14.	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại CITIC Việt Nam	8/2015-12/2015	Cung cấp thiết bị điện, đèn các loại	2,7

(Nguồn: VIDICO cung cấp)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty****- Kết quả hoạt động kinh doanh****Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm so với 2013	6 tháng đầu năm 2015
Tổng giá trị tài sản	34.393.957.926	110.746.963.439	222,00%	110.925.985.095
Vốn chủ sở hữu	22.256.389.822	84.353.705.657	279,01%	86.059.704.724
Doanh thu thuần	17.306.701.317	153.898.571.988	789,24%	88.809.484.135
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(50.163.712)	5.551.425.805	-	7.318.606.765
Lợi nhuận khác	52.814.927	(63.571.876)	-	(2.514.210)
Lợi nhuận trước thuế	2.651.215	5.487.853.929	206.893,92%	7.316.092.555
Lợi nhuận sau thuế	1.988.411	4.341.727.241	218.251,60%	5.705.999.067
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (Lợi nhuận trả cổ tức/Tổng LNST)	-	92,13%	-	-
Tỷ lệ cổ tức ³	0%	5%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	0,012%	8,15%	-	6,7%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và BCTC quý 2/2015 VIDICO

Trong năm 2013 - 2014, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty đã có sự tăng trưởng cả về quy mô và chiều sâu như định hướng của Ban lãnh đạo công ty.

Tổng tài sản, vốn chủ sở hữu của công ty năm 2014 đều tăng mạnh so với năm 2013 do trong năm 2014, công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 22,2 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng nhằm bổ sung nguồn vốn kinh doanh.. Sự tăng trưởng mạnh về quy mô vốn, đã giúp Công ty nâng cao năng lực tài chính, tăng cường năng lực cạnh tranh khi tham gia thực hiện các dự án lớn, góp phần không nhỏ trong việc tăng doanh thu của Công ty trong năm 2014.

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2013. Doanh thu thuần của Công ty tăng từ 17,31 tỷ đồng năm 2013 lên 153,90 tỷ đồng năm 2014, lợi nhuận tăng mạnh từ 1,99 triệu đồng năm 2013 lên 4,34 tỷ đồng năm 2014. Việc tăng trưởng mạnh doanh thu và lợi nhuận trong năm 2014 là do công ty đã ký kết và thực hiện nhiều dự án thi công xây lắp, lắp đặt vật tư thiết bị, cung cấp vật liệu xây dựng với gần 100 hợp đồng kinh tế được ký kết trong năm. Bên cạnh đó, từng bước tiếp cận và mở rộng quy mô (tăng vốn đầu tư), thị trường cung cấp các sản phẩm thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện (thị trường phía Nam), thực hiện tốt chính

³ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2015 đã thông qua việc trả cổ tức năm 2014 là 5% và dự kiến cổ tức 2015 là 10%

sách bán hàng, tiết kiệm chi phí, sản lượng sản xuất và tiêu thụ tăng, hoạt động kinh doanh cũng đem lại hiệu quả rất lớn cho Công ty. Giá trị doanh thu từ hoạt động thương mại năm 2014 đạt 81,17 tỷ đồng, từ hoạt động xây lắp đạt 68,99 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng rất lớn trong doanh thu thuần của Công ty.

Hoạt động kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty thu được những kết quả khả quan, doanh thu thuần của Công ty đạt 88,8 tỷ đồng, bằng 48,08% kế hoạch năm 2015 đã được ĐHCĐ thông qua, lợi nhuận trước thuế đạt 7,31 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 5,7 tỷ đồng (đạt 64,92% kế hoạch năm 2015).

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi

- “Maxxbau” là thương hiệu thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí gỗ, kim loại, thiết bị điện được sản xuất và quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 với sự đa dạng về mẫu mã, chủng loại sản phẩm, chất lượng đã và đang từng bước đáp ứng nhu cầu của thị trường và người tiêu dùng.
- Công ty đang dần có thị trường tiêu thụ ổn định, uy tín, thương hiệu của Công ty đang từng bước được khẳng định thông qua hệ thống phân phối và bán lẻ chuyên nghiệp, rộng khắp các tỉnh thành (tới các cửa hàng, đại lý phân phối đồ điện gia dụng). Với số vốn tăng thêm, mục tiêu của Công ty trong thời gian tới là phát triển thêm nhiều sản phẩm mới, mở rộng thị trường không chỉ trong nước mà còn xuất sang các nước trong khu vực.
- Công ty đã có kinh nghiệm triển khai thi công các công trình xây lắp đòi hỏi chất lượng cao:
 - + Công trình Xây lắp đường dây 500KV Sơn La – Lai Châu mở rộng trạm biến áp 500KV Sơn La thuộc gói thầu số 15: Xây lắp đường dây từ G63-DC, hạng mục thi công phần móng vị trí 298 và 315, công trình hoàn thành tháng 5/2013;
 - + Công trình xây dựng đường công vụ và xây dựng cột mốc số 120, 121, 122, 123, 124, 125 tại huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, hoàn thành tháng 1/2014;
 - + Công trình xây lắp đường dây 500KV thuộc dự án ĐZ 500KV N Lông Phú – Ô Môn, hạng mục thi công phần móng từ vị trí trụ 116 đến vị trí trụ 146, công trình hoàn thành tháng 2/2014;
 - + Công trình xây lắp đường dây 100KV Nậm Nà đến G11 của đường dây 110KV Nậm Na 2 – Mường So thuộc gói thầu NPC/DEP-110MS-W07, hoàn thành tháng 1/2014; và công trình sửa chữa cầu Hoàng Ngà.
- Đội ngũ lãnh đạo, quản lý của Công ty đoàn kết, có nhiều kinh nghiệm và năng động, nhiệt tình trong công việc. Đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ và công nhân lành nghề, có kinh nghiệm luôn được bổ sung kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý và sản xuất kinh doanh.

Khó khăn

- Nền kinh tế Việt Nam thời gian qua gặp nhiều khó khăn, thị trường bất động sản trong những năm qua cũng chững lại, làm sụt giảm tốc độ xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, từ đó ảnh hưởng đến nguồn công việc của công ty.
- Nguồn vốn kinh doanh của công ty còn nhỏ, ngân hàng thắt chặt tín dụng cũng như nâng các điều kiện cho vay, giải ngân đã tạo ra áp lực vốn lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Vốn nhỏ đã ảnh hưởng đến việc đấu thầu, cạnh tranh những dự án, công trình đòi hỏi nguồn vốn

lớn.

- Sản phẩm của Công ty là loại sản phẩm mới, thời gian tiếp cận thị trường chưa nhiều (từ năm 2012) và chưa được nhiều người biết đến như những thương hiệu lâu đời trong nước hoặc nước ngoài (Điện Quang, Rạng Đông, Philips, Clipsal,...) do vậy, sản phẩm của công ty chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các sản phẩm của các hãng cùng loại trong nước và các sản phẩm nước ngoài. Bên cạnh đó, hàng giả, hàng kém chất lượng ngày càng nhiều cũng ảnh hưởng đến kết quả, hoạt động kinh doanh của công ty.
- Chủ đầu tư các công trình, dự án công ty đang thi công cũng gặp nhiều khó khăn về vốn, dẫn đến thu hồi công nợ chậm trễ, nợ phải thu khách hàng tăng mạnh đã ảnh hưởng đến tình hình luân chuyển và cân đối vốn, giảm hiệu quả đầu tư kinh doanh của công ty.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam hoạt động kinh doanh trong một số trong lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí gỗ, kim loại, các thiết bị điện mang thương hiệu “Maxxbau”, hoạt động xây lắp và kinh doanh vật liệu xây dựng, trang thiết bị y tế .

- Trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bóng đèn, thiết bị chiếu sáng trên thị trường phải kể đến hai công ty lớn là CTCP Bóng đèn Điện Quang (DQC), CTCP Bóng đèn phích nước Rạng Đông (RAL) hiện đang niêm yết trên thị trường chứng khoán và là hai đơn vị sản xuất, cung cấp bóng đèn, thiết bị chiếu sáng có thị phần lớn nhất trên thị trường. Ngoài ra công ty còn phải chịu sự cạnh tranh gay gắt với rất nhiều các đơn vị sản xuất và phân phối sản phẩm, thiết bị chiếu sáng trong và ngoài nước khác.

“Maxxbau” là một thương hiệu chiếu sáng đang dần khẳng định uy tín, sản phẩm của công ty là loại sản phẩm mới trên thị trường với tính năng tiết kiệm điện, thân thiện với môi trường, an toàn, ổn định. Tuy nhiên, do nguồn vốn kinh doanh của Công ty còn nhỏ, năng lực sản xuất chưa cao nên việc sản xuất và cung cấp sản phẩm ra thị trường chưa lớn, thị phần của công ty còn nhỏ.

Với việc tăng quy mô về vốn (tăng lên 80 tỷ đồng), tăng cường công tác quản trị, đại chúng hóa công ty, Ban lãnh đạo Công ty đang từng bước có những chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh vững chắc nhằm khẳng định thương hiệu sản phẩm và dần chiếm lĩnh thị trường, đồng thời mở rộng thị trường trong nước (thị trường phía Nam), xuất khẩu sang các nước trong khu vực (Lào, Campuchia...). Với hướng đi mới, tập trung sản xuất những sản phẩm chiếu sáng với tiêu chí tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, sản phẩm của công ty đang dần khẳng định được uy tín và vị thế, qua đó nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của công ty.

- Hoạt động xây lắp (công nghiệp, dân dụng) và kinh doanh vật liệu xây dựng của Công ty cũng dần khẳng định được uy tín trên thị trường, hỗ trợ rất lớn cho việc cung cấp, giới thiệu sản phẩm chiếu sáng của công ty tới người tiêu dùng. Thị trường cung cấp dịch vụ của công ty trong những năm vừa qua chủ yếu tại khu vực phía Bắc, thành phố Hà Nội và một số tỉnh thành lân cận Hà Nội, các công trình, dự án của công ty thực hiện nhỏ, thị phần cung cấp dịch vụ thấp so với các đơn vị, công ty cùng ngành nghề (công ty đang niêm yết trên thị trường chứng khoán), khả năng cạnh tranh bị hạn chế do nguồn vốn thấp. Tuy vậy, với nguồn khách hàng ổn định đã và đang

cung cấp dịch vụ, đồng thời với nỗ lực không ngừng tìm kiếm khách hàng mới, trong những năm vừa qua, doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động thi công xây dựng luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu và tổng lợi nhuận của Công ty.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Tăng trưởng GDP năm 2014 của Việt nam được đánh giá là tốt nhất trong vòng 4 năm trở lại đây. Nếu so với giai đoạn trước khủng hoảng năm 2008, thời điểm GDP Việt Nam đạt mức tăng trưởng ấn tượng 8,48% thì mức tăng 5,98% năm 2014 vẫn là một con số khiêm tốn. Tuy nhiên, đặt vào toàn cảnh kinh tế và chính trị thế giới có nhiều bất ổn như hiện nay thì đây là một con số rất đáng ghi nhận. World Bank (WB) dự báo kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng 6% trong năm 2015, sau đó tăng tốc lên 6,2% trong năm 2016 và 6,5% vào năm 2017⁴. Nền kinh tế tăng trưởng tác động tích cực đến hoạt động chung của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh, tác động tích cực đến tổng cung và cầu của nền kinh tế, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng, cầu đầu tư cũng cải thiện khi dư nợ tín dụng tăng. Kinh tế tăng trưởng tốt, ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế phát triển.
- Với xuất phát điểm là một nước nông nghiệp lạc hậu, cơ sở hạ tầng yếu kém, Việt Nam có nhu cầu rất lớn trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng công nghiệp, dân dụng, khu đô thị. Trong năm 2014, giá trị sản xuất kinh doanh của ngành xây dựng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Sau khủng hoảng, ngành xây dựng chính là ngành được dự đoán sẽ có bước tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững trong dài hạn. Thị trường trong nước tăng trưởng tập trung vào hướng chuyên sâu đa dạng hóa sản phẩm và xu thế thị trường tăng trưởng theo tốc độ đô thị hóa nhanh đối với những sản phẩm, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường. Đây là yếu tố tích cực tác động đến hoạt động của các công ty, sản xuất và phân phối thiết bị chiếu sáng...
- Bên cạnh đó, việc giá điện bình quân được điều chỉnh tăng 7,5% kể từ ngày 16/03/2015 sau một thời gian dài giá điện bình ổn (từ giữa năm 2013) cũng tác động không nhỏ đến hoạt động kinh tế, ảnh hưởng và tác động trực tiếp đến tốc độ tăng CPI năm 2015 theo tính toán của Liên bộ (Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) khoảng từ 0,18-0,23%⁵. Các đơn vị, ngành nghề kinh tế mà năng lượng điện là yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất, đời sống của người dân chịu tác động, do đó, xu hướng sử dụng những sản phẩm, thiết bị điện với tính năng tiết kiệm, ít tiêu hao năng lượng điện thay thế cho những sản phẩm, thiết bị cũ, tiêu hao nhiều năng lượng sẽ ngày càng phổ biến.
- Thêm vào đó, các tập đoàn chiếu sáng, thiết bị điện trên thế giới cũng đang có xu hướng chuyển dịch nhà máy sản xuất sang các nước đang phát triển có nhiều lợi thế quốc gia về nguyên liệu, chi phí..., trong đó Việt Nam là một địa điểm đầu tư mới. Điều này hứa hẹn ngành công chiếu sáng của Việt Nam sẽ rất phát triển trong thời gian tới.

⁴ <http://vtv.vn/kinh-te/wb-nang-du-bao-tang-truong-cua-viet-nam-20150413211134749.htm>

⁵ <http://www.vietnamplus.vn/dieu-chinh-gia-ban-dien-tu-163-de-dap-ung-yeu-to-thi-truong/312072.vnp>

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

- Tốc độ phát triển của ngành công nghiệp chiếu sáng phụ thuộc nhiều vào tốc độ đô thị hóa. Hiện nay, tốc độ đô thị hóa của Việt Nam vẫn còn chậm so với các nước khác trong khu vực Châu Á (34,5%). Vì vậy, tiềm năng phát triển của ngành công nghiệp chiếu sáng trong những năm tới còn rất lớn trước khả năng tăng trưởng đô thị hóa của đất nước sẽ ngày một tăng cao cùng với tốc độ phát triển của nền kinh tế đất nước. Bên cạnh đó, người tiêu dùng có xu thế thay đổi thị hiếu sang các sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế về tính năng tiết kiệm, thẩm mỹ, an toàn cho người sử dụng. Nắm bắt được xu thế này, Công ty đã liên tục cho ra đời những sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng đồng thời đảm bảo sự cạnh tranh về giá.
- Với việc liên tục phát triển thêm các sản phẩm mới vừa đáp ứng sự thay đổi thị hiếu, vừa đáp ứng nhu cầu tiết kiệm, an toàn về sức khỏe cho người tiêu dùng, đồng thời đảm bảo được sự cạnh tranh tốt về giá bán, có thể nói định hướng phát triển của công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng lao động trong Công ty

Tính đến ngày 30/09/2015, toàn Công ty có 142 lao động.

Cơ cấu lao động của công ty

Phân loại lao động theo trình độ:

Nội dung	Số lượng CBNV	Tỷ lệ (%)
- Trên đại học	2	1,41 %
- Đại học	24	16,90 %
- Trung cấp + Cao đẳng	28	19,72 %
- Lao động phổ thông	88	61,97 %
Tổng cộng	142	100 %

Phân loại theo sắp xếp phòng ban:

Phòng ban công ty	Số lượng CBNV	Tỷ lệ (%)
Ban điều hành	6	4,23 %
Khối kinh tế - kế hoạch và Hành chính	11	7,74 %
Khối kinh doanh	12	8,45 %
Khối sản xuất	67 (10 quản lý, 4 KCS)	47,18 %
Phòng Kinh doanh - XNK	2	1,41 %
Trung tâm kinh doanh VLXD	6	4,23 %
Xí nghiệp thiết kế Thi công	22	15,49 %
Phòng Marketing và PT sản phẩm	2	1,41 %
Chi nhánh tại TP. HCM	14	9,86 %
Tổng cộng	142	100%

Nguồn: VIDICO cung cấp

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

- Thời gian làm việc: 8h/ngày: 5,5 ngày/tuần.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động.
- Được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc một cách tốt nhất, hiện đại nhất và thoải mái nhất. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Công ty có xây dựng một quy chế cụ thể về chính sách đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBCNV trong Công ty.
- Chính sách đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. Đối với cấp lãnh đạo, khối văn phòng, CBCNV được tham gia các khóa học về kỹ năng quản lý, tin học, ngoại ngữ... Đối với khối lao động thi công trực tiếp, công nhân được trang bị các kiến thức về an toàn lao động, kỹ năng sử dụng và vận hành máy móc, thiết bị, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, tay nghề và kinh nghiệm trong quá trình sản xuất ... Hình thức đào tạo được tổ chức theo dạng đào tạo tập trung hoặc đào tạo qua công việc thực tế.

❖ Tiền lương, Bảo hiểm xã hội và phúc lợi:

- Thu nhập bình quân của CBCNV Công ty năm 2014 đạt ở mức 6.000.000 đồng/người/tháng. CBCNV được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên công ty còn nhận được phụ cấp liên quan.
- Hàng năm, Công ty thực hiện chế độ nghỉ dưỡng sức cho nhân viên. Công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như tổ chức khám bệnh định kỳ hàng năm và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, chăm sóc thiếu niên nhi đồng là con em của cán bộ nhân viên Công ty thông qua các tổ chức đoàn thể của Công ty.

10. Chính sách cổ tức

- Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- HĐQT xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.
- Trong những năm vừa qua, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty chưa đạt kết quả cao và để bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông.
- Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, đại hội đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2014 là 5% và dự kiến trả cổ tức năm 2015 là 10%.

Công ty đã thực hiện chốt danh sách cổ đông ngày 14/05/2015 để trả cổ tức năm 2014 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015 đã thông qua. Đến ngày 15/06/2015, Công ty đã hoàn tất việc chi trả cổ tức cho cổ đông, tổng số tiền thanh toán cổ tức là 4 tỷ đồng.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải	5 - 6 năm
Máy móc, thiết bị	2 - 6 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 năm

❖ Mức thu nhập bình quân của người lao động trong công ty

Năm	Đơn vị tính	2012	2013	2014
Mức thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	4.600.000	5.500.000	6.000.000

Nguồn: VIDICO cung cấp

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không có khoản nợ quá hạn.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.661.879	1.095.168.683	1.787.699.603
Thuế thu nhập cá nhân	0	0	149.100.000
Tổng cộng	3.661.879	1.095.168.683	1.936.799.603

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC quý 2/2015 - VIDICO

❖ Trích lập các quỹ theo quy định

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi thực hiện trả cổ tức cho cổ đông, công ty phải trích lập các quỹ theo quy định, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.

Kể từ khi thành lập đến năm 2014, Công ty chưa thực hiện trích lập các quỹ do ĐHĐCĐ thống nhất để lại lợi nhuận bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh của Công ty.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

Tại ĐHCĐ thường niên năm 2015 đã thông qua việc trích lập các quỹ và công ty đã thực hiện trích lập trong năm 2015 như sau:

- + Quỹ Đầu tư phát triển: 88.822.812 đồng
- + Quỹ Dự phòng tài chính: 44.411.406 đồng
- + Quỹ khen thưởng phúc lợi: 44.411.406 đồng

❖ **Tổng dư nợ vay**

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Nợ vay ngắn hạn	4.011.250.000	4.000.000.000	4.000.000.000
Vay nợ ngắn hạn Sacombank	4.000.000.000	700.000.000	700.000.000
Vay nợ ngắn hạn NH An Bình – CN Hà Nội	0	3.300.000.000	3.300.000.000
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	11.250.000	0	0
Nợ vay dài hạn	0	176.888.000	143.720.000
Vay nợ dài hạn Sacombank	0	176.888.000	143.720.000
Tổng cộng	4.011.250.000	4.176.888.000	4.143.720.000

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC quý 2/2015 – VIDICO

Công ty luôn thực hiện việc thanh toán các khoản vay đúng hạn (gốc, lãi vay), đến thời điểm hiện tại, công ty không có nợ quá hạn đối với các khoản nợ vay tại Ngân hàng.

Các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) được bảo lãnh bởi Ông Đặng Văn Cần (bố đẻ Bà Đặng Thị Tuyết Lan, thành viên HĐQT, Phó TGD) thế chấp bất động sản tại phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD 518596 do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 3/11/2010.

Các khoản vay tại Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hà Nội được bảo lãnh bởi bà Phạm Thị Thu Hương (chị gái Ông Phạm Huy Thành, chủ tịch HĐQT, TGD) thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại tổ 10 phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội và bảo lãnh của bà Đặng Thị Tuyết Lan và ông Phạm Huy Thành thế chấp quyền sử dụng đất tại thôn Đồng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

❖ **Hàng tồn kho**

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Nguyên liệu, vật liệu	6.730.458.163	7.317.133.768	11.452.323.919
Chi phí sản xuất dở dang, kinh doanh dở dang	139.769.532	4.004.573.676	-

Thành phẩm	-	3.356.191.653	5.950.580.371
Hàng hóa	7.198.114.159	-	8.584.402.982
Hàng gửi bán	-	3.412.711.557	-
Tổng	14.068.341.854	18.090.610.654	25.987.307.272

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC quý 2/2015 - VIDICO

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và xây lắp, việc tích lũy nguyên liệu vật liệu mang ý nghĩa quan trọng nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được liên tục. Tỷ trọng hàng tồn kho/ tổng tài sản của công ty tại 31/12/2014 là 16,33%, trong khi tại 30/6/2015 tỷ trọng này tăng lên (chiếm 23,43%) do Công ty ngày càng đẩy mạnh việc tích lũy nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, đồng thời công ty cũng tăng cường tích trữ hàng hóa nhằm đáp ứng nhu cầu nhập hàng của các cửa hàng phân phối, đại lý và phục vụ cho chiến lược mở rộng thị trường phân phối tại khu vực phía Nam.

Bên cạnh đó, do sản phẩm của công ty đang có sức tiêu thụ tương đối tốt trên thị trường, vòng quay hàng tồn kho cao và có xu hướng tăng lên, việc lưu trữ nguyên nhiên vật liệu và thành phẩm được thực hiện theo một quy trình nghiêm ngặt, tỷ lệ hỏng hóc, thất thoát rất thấp nên công ty không phải trích lập dự phòng cho hàng tồn kho.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Phải thu khách hàng	15.253.400.060	56.285.373.234	31.454.598.386
Trả trước cho người bán	3.871.739.345	15.304.978.597	21.661.142.655
Phải thu khác	-	47.180	-
Tổng cộng	19.125.139.405	71.590.399.011	53.115.741.041

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC quý 2/2015 - VIDICO

Tổng giá trị các khoản phải thu của công ty 6 tháng đầu năm 2015 đã giảm nhanh so với thời điểm cuối năm 2014 (giảm từ 71,59 tỷ đồng còn 53,11 tỷ đồng) do phải thu khách hàng và phải thu khác giảm. Tuy vậy, trong cơ cấu tổng các khoản phải thu, giá trị trả trước cho người bán tăng (từ 15,3 tỷ đồng lên 21,66 tỷ đồng), trả trước cho người bán tăng là do công ty tạm ứng, thanh toán trước các hợp đồng với các đối tác cung cấp nguyên nhiên, vật liệu, một số trường hợp công ty còn thanh toán toàn bộ giá trị của hợp đồng trước khi nhận nguyên nhiên, vật liệu. Việc thanh toán trước cho các đối tác cung cấp đảm bảo cho công ty có được nguồn nguyên nhiên, vật liệu ổn định với mức giá thấp hơn so với việc thanh toán từng lần hoặc thanh toán sau, qua đó đảm bảo cho việc tích trữ nguyên nhiên, vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty.

- Khoản phải thu khách hàng là khoản chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng giá trị các khoản phải thu và có sự biến động tăng so với năm 2013 về giá trị. Phải thu tăng do trong năm 2014, 6 tháng đầu năm 2015, công ty đã ký kết thêm nhiều hợp đồng trong hoạt động xây lắp, hợp đồng cung cấp

sản phẩm, hợp đồng cung cấp thiết bị, vật tư khác. Tuy vậy, phải thu khách hàng tại 6 tháng đầu năm 2015 đã giảm rất nhiều so với năm 2014 cả về giá trị và tỷ trọng, qua đó cho thấy nỗ lực của công ty trong việc thu hồi các khoản phải thu từ khách hàng nhằm giảm thiểu các khoản nợ đọng (đặc biệt trong hoạt động xây lắp) và hạn chế tối đa nợ khó đòi. Đến thời điểm hiện tại, các khoản phải thu từ khách hàng luôn được thanh toán đầy đủ và đúng hạn, chưa phát sinh các khoản nợ quá hạn.

Các khoản phải trả*Đơn vị: đồng*

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Nợ ngắn hạn	12.137.568.104	26.216.369.782	24.722.560.371
Vay ngắn hạn	4.011.250.000	4.000.000.000	4.000.000.000
Phải trả người bán ngắn hạn	8.096.036.678	21.055.590.751	16.821.532.895
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15.840.000	15.840.000	1.904.982.190
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.661.879	1.095.168.683	1.936.799.603
Phải trả người lao động	3.677.605	-	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	7.101.942	5.358.942	14.834.277
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	44.411.406	44.411.406
Nợ dài hạn	0	176.888.000	143.720.000
Vay và nợ dài hạn	-	176.888.000	143.720.000
Tổng cộng	12.137.568.104	26.393.257.782	24.866.280.371

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC quý 2/2015 – VIDICO

- Tổng các khoản phải trả của công ty năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015 tăng so với năm 2013, do chủ yếu phải trả người bán, khoản người mua trả tiền trước và thuế phải nộp tăng. Phải trả người bán tăng do Công ty thực hiện mua nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh (chủ yếu là hoạt động xây lắp) của Công ty. Tuy nhiên, giá trị phải trả người bán 6 tháng đầu năm 2015 đã giảm nhiều so với năm 2014 (từ 21,05 tỷ đồng xuống 16,82 tỷ đồng).

Số dư phải thu khách hàng, phải trả người bán tại thời điểm 30/06/2015

Đơn vị: đồng

Tên đơn vị	Số dư tại 30/06/2015	Hàng hóa chủ yếu
1. Phải thu khách hàng	31.454.598.386	
- Công ty TNHH đầu tư và thương mại AIN Bắc Ninh	1.595.938.300	Thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng
- Công ty Cổ Phần Thương Mại và Đầu Tư EIG	2.167.843.601	Thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng
- Công Ty TNHH Quang Ngân Việt Nam	6.634.487.420	Gạch lát, sơn
- Công ty cổ phần công nghệ Quốc Gia	10.706.100.000	Cung cấp, lắp đặt thiết bị y tế
- Công ty TNHH Điện Cơ Thành An	3.116.256.000	Thiết bị điện
- Các khoản phải thu khách hàng khác	7.233.973.065	Thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng
2. Phải trả người bán	16.821.532.895	
- Công ty Cổ Phần Đông Nam Á- Việt Nam	2.612.536.500	Thiết bị y tế
- Công ty TNHH Phúc Quang Hồng Anh	5.340.476.000	Thiết bị y tế
- Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ tổng hợp Minh Huy	1.604.671.975	Thiết bị điện
- Công ty TNHH Kim Khí Ngọc Hà	3.332.450.000	Inox
- Công ty TNHH Toàn Thịnh – Bắc Giang	3.406.294.209	Tôn mạ màu
- Phải trả các đối tượng khác	525.104.211	Thiết bị điện

(Nguồn: VIDICO cung cấp)

Các khoản phải thu, phải trả của công ty hiện chưa đến hạn thanh toán.

❖ Đầu tư tài chính

+ Đầu tư tài chính ngắn hạn:

Nội dung	31/12/2014	30/06/2015
Bà Phạm Thị Thu Hương (*)	6.010.000.000	0
Tổng cộng	6.010.000.000	0

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC quý 2/2015 – VIDICO

Khoản cho vay với giá trị 6,01 tỷ đồng là Công ty cho vay đối với bà Phạm Thị Thu Hương (chị gái Ông Phạm Huy Thành – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty) theo các hợp đồng số 221201/2014 HĐCVV-TMVN (910 triệu đồng); HĐ số 271201/2014 HĐCVV-TMVN (2 tỷ đồng); HĐ số 291201/2014 HĐCVV-TMVN (3,1 tỷ đồng), thời hạn vay là 1 tháng với lãi suất

cho vay là 7%/năm (cho cả 3 hợp đồng). Công ty đã thu hồi hết số tiền cho vay (bao gồm cả gốc và lãi vay) đối với khoản vay của bà Phạm Thị Thu Hương trong tháng 1/2015, tiền lãi vay được phản ánh toàn bộ vào kết quả kinh doanh trong năm 2015.

+ Đầu tư tài chính dài hạn:

Đơn vị tính: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2014	30/06/2015
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết (Công ty cổ phần MBG công nghệ và truyền thông)	0	12.000.000.000
Tổng cộng	0	12.000.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC quý 2/2015 – VIDICO

Công ty thực hiện góp vốn thành lập Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông với trị giá vốn góp là 12 tỷ đồng, chiếm 40% vốn điều lệ của công ty liên kết. Việc góp vốn được thực hiện theo quyết định của ĐHĐCĐ công ty ngày 30/03/2015. Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010684075 ngày 07/05/2015, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực truyền thông, thương mại điện tử,..., có địa chỉ tại số nhà 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam, với vốn điều lệ theo đăng ký là 30 tỷ đồng.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	2,79	3,91
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,63	3,22
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,35	0,24
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,55	0,31
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	1,25	8,97
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	0,62	2,12
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,01	2,82
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,01	8,15
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,007	5,98
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	- 0,29	3,61

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 VIDICO

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**12.1. Danh sách**

12.1.1. Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu
1	Phạm Huy Thành	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	500.000
2	Lê Đình Vinh	Phó chủ tịch HĐQT	1.000
3	Đặng Thị Tuyết Lan	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	300.000
4	Phạm Thành Trung	Thành viên HĐQT độc lập	1.000
5	Nguyễn Đức Thuận	Thành viên HĐQT độc lập	50.000

12.1.2. Danh sách Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu
1	Dương Quang Đông	Trưởng Ban kiểm soát	1.000
2	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên Ban kiểm soát	300
3	Vũ Văn Tạo	Thành viên Ban kiểm soát	7.500

12.1.3. Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu
1	Phạm Huy Thành	Tổng Giám đốc	500.000
2	Đặng Thị Tuyết Lan	Phó Tổng Giám đốc	300.000
3	Vũ Thị Vân Anh	Kế toán trưởng	1.000

12.2. Sơ yếu lý lịch

12.2.1. Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

❖ Ông Phạm Huy Thành - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **Phạm Huy Thành**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/03/1979
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: Số 2 ngõ 656 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

7. Số CMND: 011956143, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 6/12/2012
8. Số điện thoại: 0936489878
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa học, Kỹ sư QTDN
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH AAI quốc tế
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông
12. Quá trình công tác:

Năm 2004 đến năm 2006	Công ty CP Hóa dầu Quân đội	Cán bộ
Năm 2007 đến năm 2009	Công ty Cổ phần Haco Việt Nam	Giám đốc
Tháng 10/2007 đến tháng 02/2009	Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Đầu Tư Thương Mại Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
Tháng 2/2009 đến nay	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng & Thương mại Việt nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
Tháng 1/2015 đến nay	Công ty TNHH AAI quốc tế	Chủ tịch HĐQT
Tháng 5/2015 đến nay	Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông	Chủ tịch Hội đồng quản trị

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 500.000 cổ phần, chiếm 6,25% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

<i>Họ và tên</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số lượng CP</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Phạm Văn Minh	Bố đẻ	50.000 cổ phần	0,625%
Nguyễn Thị Bích Sợi	Mẹ đẻ	360.000 cổ phần	4,5%
Phạm Mạnh Cường	Anh trai	100 cổ phần	0,001%
Phạm Thị Thu Hương	Chị gái	350.000 cổ phần	4,375%
Đặng Thị Tuyết Lan	Vợ	300.000 cổ phần	3,75%
Công ty TNHH AAI Quốc tế	Chủ tịch HĐQT	2.036.000 cổ phần	25,45%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao chủ tịch HĐQT
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.

❖ Ông Lê Đình Vinh - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: **Lê Đình Vinh**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 12/04/1972
4. Nơi sinh: Vĩnh Phúc
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: C103 – CT2, The Manor, Khu đô thị Mỹ Đình –Mễ Trì, Mỹ Đình I, Nam Từ Liêm, Hà Nội
7. Số CMND: 013244981, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 02/02/2010
8. Số điện thoại: 0915801111
9. Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Luật
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Chủ tịch HĐQT
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Everland
 - Giám đốc Công ty Luật TNHH Vietthink
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư EIG
 - Phó Viện trưởng Viện Quản lý và Phát triển Châu Á (AMDI)
 - Ủy viên Ban chấp hành Hội Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản
 - Giám đốc Trung tâm dạy nghề xã hội Global
 - Thành viên Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp
12. Quá trình công tác:

9/1995 - 8/2008	Khoa pháp luật Kinh tế - Trường Đại học Luật Hà Nội	Giảng viên
8/2008 - 11/2008	Trung tâm Đào tạo ngắn hạn và Tư vấn pháp luật – Trường Đại học Luật Hà nội	Giám đốc
11/2008 - 7/2010	Bộ Tư pháp, thuộc Văn phòng Bộ Tư pháp	Phó ban Thư ký
7/2010 - 2/2014	Công ty Luật SMiC	Phó Giám đốc
10/2010 - 2/2014	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Phó chủ tịch HĐQT
9/2012 - 2/2014	Công ty cổ phần Liên doanh Đầu tư quốc tế FLC (kiêm Tổng giám đốc Công ty từ 9/2012-10/2013)	Chủ tịch HĐQT
11/2012 - 2/2014	Trường Cao đẳng nghề FLC (kiêm Hiệu trưởng từ 11/2012 – 1/2013)	Chủ tịch HĐQT
12/2014- 9/2015	Trường Trung Cấp Bách Khoa Hà Nội	Chủ tịch HĐQT
7/2010 - nay	Viện Quản lý và Phát triển Châu Á (AMDI)	Phó Viện trưởng
12/2010 - nay	Trung tâm dạy nghề xã hội Global	Giám đốc
2013- nay	Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp	Thành viên Ban chủ

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

		nhiệm câu lạc bộ
2/2014 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư Everland	Chủ tịch HĐQT
2/2014 - nay	Công ty Luật TNHH Vietthink	Giám đốc
2/2014 - nay	Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư EIG	Thành viên HĐQT
03/2015 - nay	Hội hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản	Ủy viên BCH Hội hữu nghị Việt Nhật
Từ 5/2015 - nay	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Phó chủ tịch HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu vốn của Công ty TNHH AAI Quốc Tế là 2.036.000 cổ phần, chiếm 25,45% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

<i>Họ và tên</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số lượng CP</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Ông Lê Đình Tuấn	Em trai	10.000 cổ phần	0,125%
Công ty TNHH AAI Quốc tế	Đại diện sở hữu vốn	2.036.000 cổ phần	25,45%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên HĐQT

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Bà Đặng Thị Tuyết Lan - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên: **Đặng Thị Tuyết Lan**

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 15/06/1984

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ hiện tại: Số 2 ngõ 656 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội

7. Số CMND: 001184005893, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 31/03/

8. 2015

9. Số điện thoại: 01255268368

10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Cử nhân QTKD

11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám Đốc

12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

- Ủy viên HĐQT Công ty TNHH AAI Quốc Tế
- Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông.

13. Quá trình công tác:

Năm 2006 đến tháng 10/2007	Công ty TNHH Sơn Kova	Cán bộ kế toán
Tháng 10/2007 đến tháng 02/2009	Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Đầu Tư Thương Mại Việt Nam	Phó giám đốc
Tháng 03/2009 đến tháng 09/2013	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Phó giám đốc
Tháng 2/2009 - nay	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Thành viên HĐQT
Tháng 10/2013 đến nay	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Phó Tổng giám đốc
Tháng 11/ 2014 đến nay	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Phát Việt Nam	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
Tháng 1/2015 đến nay	Công ty TNHH AAI quốc tế	Ủy viên HĐQT
Tháng 5/2015 - nay	Công ty Cổ phần MBG Công nghệ và Truyền thông	Ủy viên HĐQT

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 300.000 cổ phần, chiếm 3,75% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

<i>Họ và tên</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số lượng CP</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Đặng Văn Cần	Cha đẻ	5.000 cổ phần	0,063%
Đặng Thị Tien	Mẹ đẻ	350.000 cổ phần	4,375%
Phạm Huy Thành	Chồng	500.000 cổ phần	6,25%
Công ty TNHH AAI Quốc tế	Ủy viên HĐQT	2.036.000 cổ phần	25,45%

16. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên HĐQT

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Ông Phạm Thành Trung** - Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: **Phạm Thành Trung**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 29/10/1976
4. Nơi sinh: Hà Nội

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: số 2, ngõ 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội
7. Số CMND: 011719940, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 30/5/2007
8. Số điện thoại: 0982312222
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần nhựa Tân Phú
 - Trưởng phòng Môi giới Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt – Chi nhánh Hà Nội
12. Quá trình công tác:

Năm 2006	Công ty Cổ phần Delta (thuộc Alphanam)	Trưởng phòng dự án
Năm 2007	Ban chỉ đạo Giải phóng Mặt bằng Thành phố Hà Nội	Chuyên viên
Năm 2007 - 2012	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sacombank	Trưởng phòng Môi giới
Từ 4/2014 đến nay	Công ty Cổ phần nhựa Tân Phú	Thành viên HĐQT
Từ 2012 – đến nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt – Chi nhánh Hà Nội	Trưởng phòng môi giới
Từ 5/2015 - nay	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên HĐQT
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Ông Nguyễn Đức Thuận - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức Thuận**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 25/03/1976
4. Nơi sinh: Quảng Ninh
5. Quốc tịch: Việt Nam

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

6. Địa chỉ hiện tại: TT A12 Bộ Công an - Phường Nhân Chính - Hà Nội
7. Số CMND: 012589733, nơi cấp: Hà Nội, ngày cấp: 18/11/2004
8. Số điện thoại: 0913572276
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Ủy viên HĐQT
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xuân Nam Việt
12. Quá trình công tác:

Năm 1999 – 2006	Xí nghiệp xây lắp Công ty cơ điện công trình	Phó giám đốc
Năm 2006 – 2012	Bộ phận xây dựng Khu vực Miền Bắc – Ngân hàng Sacombank	Trưởng bộ phận
Năm 2012 – 2014	Công ty CP Liên doanh Xây dựng & Tư vấn COFEC	Phó Tổng giám đốc
Từ 2014 – đến nay	Công ty Cổ phần Xuân Nam Việt	Tổng giám đốc
Từ 5/2015 - nay	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng và Thương Mại Việt Nam	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần, chiếm 0,625 % vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
Vũ Thị Cúc	Mẹ đẻ	160.000 cổ phần	2%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên HĐQT.
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

12.2.2. Sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát**❖ Ông Dương Quang Đông - Trưởng Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Dương Quang Đông**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 01/08/1961
4. Nơi sinh: Hà Tĩnh
5. Quốc tịch: Việt Nam

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

6. Địa chỉ hiện tại: 7D2- TT8/3 Quỳnh Mai- Hai Bà Trưng- Hà Nội
7. Số CMND: 011896070, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 28/04/2010
8. Số điện thoại: 090 470 33 55
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Tháng 05/1989 đến tháng 12/1996	Công ty Xây lắp thương mại Hà Nội (thuộc Sở Thương mại Hà Nội)	Kế toán
Tháng 01/1997 đến tháng 12/2008	Công ty thương mại dịch vụ Trảng Thi (Tổng công ty thương mại Hà Nội)	Kế toán
Tháng 01/2009 đến tháng 12/2012	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển thương mại và dịch vụ Hà Thành (thuộc tập đoàn Crystal Group)	Kế toán trưởng
2010 - 2012	Tập đoàn Crystal Group	Chánh văn phòng
Tháng 06/2014 đến nay	Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Trưởng ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

<i>Họ và tên</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số lượng CP</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Bùi Thị Thủy	Mẹ đẻ	100 cổ phần	0,001%
Bé Thị Hòa	Vợ	100 cổ phần	0,001%
Dương Hoài Việt	Con	100 cổ phần	0,001%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao trưởng Ban kiểm soát
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Huệ - Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Huệ
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 26/11/1989
4. Nơi sinh: Nam Định
5. Quốc tịch: Việt Nam

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

6. Địa chỉ hiện tại: Thôn Trảng Khê, xã Nghĩa Châu, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
7. Số CMND: 163055375 Nơi cấp: Nam Định Ngày cấp: 08/07/2009.
8. Số điện thoại: 0979189228
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên BKS
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Tháng 11/2012 - 05/2014	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và Xây dựng Thành An	Nhân viên hành chính
Tháng 5/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Thành viên BKS

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
- Sở hữu cá nhân: 300 cổ phần, chiếm 0,004% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

<i>Họ và tên</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số lượng CP</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Nguyễn Quang Phúc	Chồng	100 cổ phần	0,001%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên BKS
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ **Ông Vũ Văn Tạo - Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Vũ Văn Tạo**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 28/04/1983
4. Nơi sinh: Thái Bình
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Minh Khai, Hưng Hà, Thái Bình
7. Số CMND: 151279962 Nơi cấp: Thái Bình Ngày cấp: 14/01/2013
8. Số điện thoại: 0986113886
9. Trình độ chuyên môn: Cao đẳng kỹ thuật công nghiệp
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên BKS, Phó phòng Kinh doanh
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Năm 2010 – 2012	Công ty Cổ phần Hà Đô	Nhân viên
-----------------	-----------------------	-----------

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

Năm 2013 – đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Phó phòng kinh doanh
5/2015 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam	Thành viên BKS

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
- Sở hữu cá nhân: 7.500 cổ phần, chiếm 0,094% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

<i>Họ và tên</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số lượng CP</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Trần Thị Phương	Vợ	300 cổ phần	0,003%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao thành viên BKS
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

12.2.3. Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

- ❖ **Ông Phạm Huy Thành - Tổng Giám đốc (như phần Hội đồng quản trị)**
- ❖ **Bà Đặng Thị Tuyết Lan - Phó Tổng Giám đốc (như phần Hội đồng quản trị)**
- ❖ **Bà Vũ Thị Vân Anh - Kế toán trưởng**

1. Họ và tên: **Vũ Thị Vân Anh**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 03/12/1990
4. Nơi sinh: Thái Bình
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Tiến Đức- Hưng Hà- Thái Bình
7. Số CMND: 154755828, Nơi cấp: Thái Bình, Ngày cấp: 05/10/2004
8. Số điện thoại: 0974692994
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng Công ty
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Từ 07/2013 - 06/2014	Công ty Cổ Phần Thanh Nga	Kế toán
Từ 8/2014 đến nay	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng & Thương mại Việt nam	Kế toán trưởng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

<i>Họ và tên</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Số lượng CP</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Nguyễn Đức Tiệp	Chồng	100 cổ phần	0,001%

- 15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- 16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- 17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

13. Tài sản

- Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2014:

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại
Máy móc thiết bị	5.980.400.000	29.407.407	5.950.992.593
Phương tiện vận tải	348.045.455	42.651.093	305.394.362
Thiết bị, dụng cụ quản lý	103.000.000	13.351.852	89.648.148
Cộng	6.431.445.455	85.410.352	6.346.035.103

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 – VIDICO)

- Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 30/06/2015:

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại
Máy móc thiết bị	5.980.400.000	558.224.073	5.422.175.927
Phương tiện vận tải	348.045.455	72.715.486	275.329.969
Thiết bị, dụng cụ quản lý	103.000.000	30.518.518	72.481.482
Cộng	6.431.445.455	661.458.077	5.769.987.378

*(Nguồn: BCTC quý 2/2015 – VIDICO)***14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo****❖ Chiến lược và định hướng phát triển kinh doanh**

- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam định hướng phát triển theo hướng đa ngành chuyên sâu trong các lĩnh vực:
 - + Sản xuất thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí gỗ, kim loại, thiết bị điện, đồ gia dụng mang thương hiệu “Maxxbau”
 - + Nhà thầu thi công dân dụng, công nghiệp, M&E, nội thất
 - + Xuất nhập khẩu và cung ứng vật liệu xây dựng

- + Bán hàng trực tuyến
- Chiến lược của công ty trong việc định vị thương hiệu, sản phẩm: Maxxbau là thương hiệu hàng đầu cho một chuỗi các sản phẩm mang tính đột phá trong lĩnh vực: Tái tạo năng lượng, sản phẩm tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.
- Công ty cam kết nỗ lực hết mình tạo ra một "Nguồn ánh sáng mới", tạo ra các sản phẩm bền đẹp, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, sản phẩm phù hợp với mức tiêu dùng người Việt.
- Trong thời gian tới, Công ty thực hiện chiến lược kinh doanh tổng hòa các mối quan hệ giữa yếu tố con người và năng lực tài chính:
 - + Chuyên nghiệp và năng động, Công ty từng bước phát triển, đang khẳng định trở thành đối tác tin cậy của các nhà đầu tư trong nước. Liên danh liên kết với một số tổ chức, doanh nghiệp để triển khai các dự án lớn, nâng cao vị thế của công ty.
 - + Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, hoạch định chính sách: Việc nâng cao năng lực của các cán bộ chuyên môn cần được đưa lên hàng đầu. Trong thời gian tới, cần chủ động nâng cao trình độ quản lý, bồi dưỡng và hướng dẫn những kiến thức tối thiểu về kinh tế, về kế hoạch chiến lược cho tất cả các cán bộ kỹ thuật, kỹ sư và công nhân viên.
 - + Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận, sử dụng nguồn vốn vay hợp lý, thực hiện phát hành cổ phiếu huy động vốn nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh và đấu thầu các dự án.
 - + Nâng cao năng lực thiết bị: Đầu tư mở rộng và hiện đại hóa hệ thống, trang thiết bị hiện đại phục vụ sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh của Công ty.

Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị (tính giá trị)	Thực hiện năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm so với 2014
Tổng Tài sản	Tỷ đồng	110,74	149,5	35%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	153,89	184,67	20%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,48	11,26	105,47%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,34	8,78	102,30%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	84,35	91,13	8,04%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,82%	4,75%	
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,15%	9,63%	
Cổ tức	%	5%	10%	

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và NQ ĐHĐCĐ 2015 - VIDICO

Kế hoạch hoạt động kinh doanh, cổ tức 2015 được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 ngày 04/05/2015.

❖ **Cần cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

- Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2015 với doanh thu (dự kiến đạt 184,67 tỷ đồng)

tăng 20% so với năm 2014 và lợi nhuận sau thuế (dự kiến đạt 8,78 tỷ đồng), tăng 102,3% so với năm 2014. Những chỉ tiêu về Doanh thu, Lợi nhuận và cổ tức trên của Công ty được xây dựng căn cứ vào định hướng và kế hoạch kinh doanh đã đặt ra của Công ty, căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty và dự báo tình hình kinh tế trong thời gian tới. Điều kiện thị trường, đặc biệt là việc công ty tăng vốn thành công lên 80 tỷ đồng, việc mở rộng thị trường, đa dạng sản phẩm đang tạo cơ hội thuận lợi cho công ty mở rộng hoạt động kinh doanh, tăng doanh thu, lợi nhuận.

- Trong năm 2015, với chính sách tập trung mọi nguồn lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng quy trình, định mức tiêu hao nguyên nhiên, vật liệu trong từng khâu sản xuất, ... đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tối đa các sản phẩm hư hỏng. Ngoài ra, công ty bổ sung nguồn vốn tích trữ nguyên vật liệu với giá thành rẻ hơn, đảm bảo cho hoạt động sản xuất luôn ổn định, liên tục, giá thành sản phẩm giảm so với trước, giảm giá vốn, qua đó tăng tỷ trọng lợi nhuận gộp/ tổng doanh thu thuần (dự kiến ở mức 12-15%). Bên cạnh đó, công ty thực hiện chính sách quản lý chặt chẽ, tăng cường công tác quản trị, tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí bán hàng. Với mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng doanh thu đồng thời giảm thiểu và tiết kiệm tối đa các chi phí trong sản xuất, công ty dự kiến hoàn toàn có thể đạt được kế hoạch kinh doanh đã đặt ra.
 - Chiến lược về sản phẩm: Công ty tập trung phát triển mạnh dòng sản phẩm thiết bị chiếu sáng mang thương hiệu “Maxxbau”, khai thác tối đa quy mô sản xuất, trình độ công nghệ, thiết bị, tăng khả năng cạnh tranh, mở rộng hệ thống phân phối, đồng thời không ngừng nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm mới với nhiều tính năng vượt trội hơn, đa dạng sản phẩm, tập trung nghiên cứu và ứng dụng công nghệ hiện đại sản xuất những sản phẩm với tiêu chí tiết kiệm điện năng, thân thiện với môi trường, an toàn cho người sử dụng.
 - + Nhóm sản phẩm bóng đèn Led tiết kiệm điện, với nhu cầu ngày càng cao và tốc độ tăng trưởng trong thời gian tới không chỉ trong nước mà trên thế giới, đây là sản phẩm chiến lược của Công ty và hứa hẹn mang lại nguồn lợi nhuận cao, ổn định cho công ty. Sản phẩm của công ty hiện đang dần tiếp cận và khẳng định thương hiệu trên thị trường với kiểu dáng, mẫu mã đa dạng, phong phú, chất lượng ổn định, tiết kiệm điện.
 - + Nhóm sản phẩm thiết bị điện: Đây là nhóm sản phẩm phụ trợ cho sản phẩm chính của Công ty phục vụ cho văn phòng, dân dụng, công nghiệp. Thị trường sản phẩm này được đánh giá là có tốc độ tăng trưởng cao, ổn định và có quy mô lớn. Chính vì vậy nhóm sản phẩm thiết bị điện cũng được đánh giá mang lại doanh thu, lợi nhuận cao cho công ty.
- Với uy tín và thương hiệu của sản phẩm, trong năm 2014 và đầu năm 2015, Công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng cung cấp sản phẩm thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng: CTCP Công nghệ Quốc Gia cung cấp thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng, cung cấp máy móc và tranh thiết bị y tế; CTCP Đầu tư Eveland cung cấp đèn, thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện, vật tư thiết bị khác; Công ty TNHH TM Kỹ thuật Hoàng Hải cung cấp vật liệu điện; Công ty CP Thương Mại và Đầu Tư EIG cung cấp thiết bị chiếu sáng, đèn led và nhiều hợp đồng cung cấp các sản phẩm thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện có giá trị khác.
- Hoạt động xây dựng và kinh doanh vật liệu xây dựng: Với quy mô vốn tăng lên, Công ty tăng khả năng thực hiện, thi công và tham gia đấu thầu thực hiện các công trình, dự án có vốn đầu tư lớn. Đây là mục tiêu và cũng là định hướng hoạt động của công ty trong lĩnh vực xây lắp, kinh doanh

vật liệu xây dựng, qua đó dần khẳng định khả năng và uy tín của Công ty đối với thị trường.

- Phân phối sản phẩm: Xây dựng, phát triển thương hiệu đèn “Maxxbau” dần trở thành một thương hiệu mạnh, sản phẩm đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường. Với chủ trương mở rộng địa bàn phân phối trên toàn quốc, công ty đã và đang từng bước tiếp cận thị trường phía Nam thông qua việc mở chi nhánh Công ty tại TP. Hồ Chí Minh nhằm giới thiệu và phân phối sản phẩm, dịch vụ của công ty tại các tỉnh, thành phố phía Nam. Bên cạnh đó, công ty đang xúc tiến mở rộng thị trường sang Lào, Campuchia, Việc xây dựng và mở rộng kênh phân phối đã và đang tạo điều kiện cho công ty tăng doanh thu, lợi nhuận trong thời gian tới.
- Chiến lược mở rộng sản xuất kinh doanh: Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về sản phẩm của công ty, hiện công ty đã đầu tư máy móc, thiết bị cho 2 nhà máy sản xuất tại Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội (2.300 m2) và tại phố Thanh Lâm, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội (760 m2). Trong thời gian tới, tùy theo tình hình hoạt động kinh doanh của công ty và nhu cầu của thị trường, Công ty có thể đầu tư máy móc, trang thiết bị xây dựng nhà máy sản xuất số 3 tại Thành phố Hồ Chí Minh, qua đó tăng năng lực sản xuất của công ty, tăng hiệu quả kinh doanh.
- Thị trường bất động sản có sự phục hồi, tăng trưởng tạo điều kiện cho hoạt động xây lắp, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp,... tăng trưởng, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh những ngành nghề kinh doanh truyền thống, Công ty cũng đang từng bước phát triển những ngành nghề mới: Kinh doanh vật liệu xây dựng; Kinh doanh máy móc, thiết bị máy nông nghiệp; Hoạt động thương mại điện tử;... tạo điều kiện nâng cao năng lực sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh, tăng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

❖ **Doanh thu, lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2015**

Chỉ tiêu	Đơn vị (tính giá trị)	6 tháng đầu năm 2015	Kế hoạch năm 2015	% hoàn thành kế hoạch KD
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	88,8	184,67	48,09%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,31	11,26	64,92%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,7	8,78	64,92%

Doanh thu lũy kế 6 tháng đầu năm 2015 của công ty đạt 88,8 tỷ đồng bằng 48,09% kế hoạch năm 2015 đã được ĐHCĐ thông qua, lợi nhuận trước thuế đạt 7,31 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 5,7 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 64,9% kế hoạch năm, đây là kết quả phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh hiện nay của công ty.

Trong quý 3 năm 2015, công ty đã hoàn thành 11 hợp đồng đã ký, đồng thời ký thêm 16 hợp đồng cung cấp sản phẩm, thiết bị điện, thiết bị y tế và hợp đồng thi công sửa chữa, hoàn thiện nội ngoại thất công trình. Doanh thu quý 3 của công ty đạt 54,03 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế theo tính toán đạt 3,33 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng năm 2015, doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty là 142,83 tỷ đồng, đạt 77,3% kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế đạt là 10,64 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 94,49% kế hoạch năm.

Với kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được, công ty sẽ nỗ lực, tập trung mọi nguồn lực hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2015, trường hợp thị trường có nhiều thuận lợi có thể hoàn thành vượt mức kế hoạch đã đặt ra.

❖ Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHCĐ thông qua:

- Trong năm 2014, Công ty đã nỗ lực hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu đạt 153,89 tỷ đồng), hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng, tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất số 2 tại số 42 Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, thành lập chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh.
- Với những kết quả đạt được, trong năm 2015, Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty lên kế hoạch trong điều kiện thị trường thuận lợi sẽ đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất số 3 tại TP. Hồ Chí Minh nhằm đáp ứng nguồn cung sản phẩm cho thị trường các tỉnh, thành phố phía Nam.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long đưa ra đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam. Trên cơ sở kết quả kinh doanh đạt được 06 tháng đầu năm 2015 (Vidico hoàn thành 48,09% kế hoạch doanh thu và 64,92% kế hoạch lợi nhuận), Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long cho rằng Vidico cần nỗ lực hơn nữa trong việc quyết toán các công trình, đẩy mạnh hoạt động thương mại mới có thể hoàn thành được kế hoạch doanh thu đề ra. Nếu đạt được kế hoạch doanh thu, với biên lợi nhuận không đổi cũng như không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam dự kiến là phù hợp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông

2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu

3. **Tổng số chứng khoán niêm yết**

Số lượng chứng khoán đăng ký niêm yết: 8.000.000 cổ phiếu (Tám triệu cổ phiếu)

Giá trị chứng khoán đăng ký niêm yết: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)

4. **Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành**

- Theo quy định tại Điều 54, khoản 1.d, Nghị định 58/2012/NĐ-CP ban hành ngày 20/07/2012: *“Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”.*
- Tổng số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của Công ty là: 2.897.800 cổ phiếu, chiếm 36,22% vốn điều lệ.

Danh sách và số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng.

TT	Họ tên	Chức danh	SLCP sở hữu	SLCP cam kết nắm giữ trong 6 tháng đầu từ ngày NY	SLCP cam kết nắm giữ 6 tháng tiếp theo
1	Phạm Huy Thành	Chủ tịch HĐQT	500.000	500.000	250.000
2	Lê Đình Vinh	Phó chủ tịch HĐQT	1.000	1.000	500
3	Đặng Thị Tuyết Lan	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	300.000	300.000	150.000
4	Phạm Thành Trung	Thành viên HĐQT	1.000	1.000	500
5	Nguyễn Đức Thuận	Thành viên HĐQT	50.000	50.000	25.000
6	Dương Quang Đông	Trưởng ban kiểm soát	1.000	1.000	500

TT	Họ tên	Chức danh	SLCP sở hữu	SLCP cam kết nắm giữ trong 6 tháng đầu từ ngày NY	SLCP cam kết nắm giữ 6 tháng tiếp theo
7	Nguyễn Thị Huệ	UV BKS	300	300	150
8	Vũ Văn Tạo	UV BKS	7.500	7.500	3.750
9	Vũ Thị Vân Anh	Kế toán trưởng	1.000	1.000	500
10	Công ty TNHH AAI Quốc Tế	Cổ đông lớn, đại diện vốn là người có liên quan với thành viên HĐQT	2.036.000	2.036.000	1.018.000
	Tổng		2.897.800	2.897.800	1.448.900

Nguồn: Theo DSCD chốt ngày 5/5/2014 -VIDICO

5. Phương pháp tính giá

5.1. Tính giá

- ❖ Phương pháp giá trị sổ sách

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{\text{Nguồn Vốn chủ sở hữu - Nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị cổ phần theo PP giá trị sổ sách của Công ty:

Chỉ tiêu	Giá 1 cổ phiếu (đồng)
Giá cổ phần theo PP giá trị sổ sách tại 31/12/2014	10.544
Giá cổ phần theo PP giá trị sổ sách tại 30/06/2015	10.757

- ❖ Phương pháp so sánh chỉ số P/E

Theo phương pháp này, giá cổ phiếu được tính như sau:

$$P = \text{EPS} \times \text{P/E bình quân}$$

Trong đó:

P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)

EPS: Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu

P/E bình quân: P/E bình quân của các công ty cùng ngành được niêm yết và đăng ký giao dịch UpCom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)/ Sở Giao dịch Chứng khoán HCM.

- ❖ Phương pháp so sánh chỉ số P/B

Theo phương pháp này, giá cổ phiếu được tính như sau:

$$P = BVS \times P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó:

P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)

BVS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu

P/B bình quân: P/B bình quân của các công ty cùng ngành được niêm yết và đăng ký giao dịch UpCom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)/ Sở Giao dịch Chứng khoán HCM.

5.2. Xác định giá tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên

- Cơ sở xác định giá tham chiếu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam tại ngày giao dịch đầu tiên do công ty đề xuất sẽ căn cứ vào giá cổ phiếu được tính theo các phương pháp trên. Đồng thời, Công ty cũng sẽ cân nhắc trên tình hình thị trường chứng khoán thực tế tại thời điểm đăng ký ngày giao dịch đầu tiên để đề xuất mức giá hợp lý nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư tới cổ phiếu Công ty.
- Mức giá dự kiến của cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên sẽ được Công ty quyết định, thông báo chính thức tại công văn đăng ký ngày giao dịch đầu tiên trước khi cổ phiếu chính thức được giao dịch phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài tại Công ty tuân theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012; Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông đăng ký niêm yết cổ phiếu (05/05/2015), tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

7. Các loại thuế có liên quan

Thuế thu nhập cá nhân

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH-12 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Thuế Thu nhập cá nhân có quy định:

- *Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập cổ tức:*

Theo quy định trong Thông tư số 111/2013/TT-BTC “Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu

nhập cá nhân” ban hành ngày 15/08/2013, nhà đầu tư sẽ phải đóng thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ cổ tức (đối với cổ tức bằng tiền). Khoản thu nhập này được xác định là thu nhập từ đầu tư vốn.

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = cổ tức nhận được x thuế suất 5%.

- *Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:*

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp bao gồm thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại khác theo quy định của Luật Chứng khoán thuộc diện thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

Thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp áp dụng theo Biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%. Cách tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất 20%

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Cách tính thuế phải nộp như sau:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Giá chuyển nhượng x Thuế suất 0,1%

Mọi trường hợp chuyển nhượng chứng khoán không phân biệt nộp thuế theo thuế suất 0,1% hay 20% đều phải khấu trừ thuế trước khi thanh toán cho người chuyển nhượng. Căn cứ để xác định số thuế khấu trừ là giá chuyển nhượng chưa trừ các khoản chi phí nhân với thuế suất 0,1%.

Thuế Giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng năm 2013 số 31/2013/QH13 ngày 19/06/2013, Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật thuế số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp, Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/2/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, mức thuế suất TNDN hàng năm áp dụng cho Công ty là 22%. Kể từ ngày 01/01/2016, mức thuế suất mới áp dụng là 20%.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được xác định theo quy định của pháp luật hiện hành.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức kiểm toán:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 38/8 Lam Sơn, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08 6296 8684
- Địa chỉ chi nhánh tại Hà Nội: Tầng 25 Tòa nhà M3M4, 91 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 6266 3006 Fax: (84.4) 6266 3066
Website: www.dfkvietnam.com

2. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

- Trụ sở chính: Số 22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3772 6868 Fax: (84-4) 3772 6131
- Chi nhánh Hồ Chí Minh: Lầu 2, tòa nhà Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, HCM
Điện thoại: (84-8) 3823 3923 Fax: (84.8). 3827 7380
Website: www.kls.vn

VII. PHỤ LỤC

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua việc niêm yết cổ phiếu;
2. Sổ đăng ký cổ đông của công ty;
3. Cam kết của cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cam kết của cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo;
4. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD;
5. Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty;
6. Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán 2014, BCTC quý 2/2015;

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2015

TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CTCP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

KẾ TOÁN TRƯỞNG

V. Anh

VŨ THỊ VÂN ANH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM HUY THÀNH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Quang Đông

DƯƠNG QUANG ĐÔNG

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2015

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



BÙI QUANG BÁCH